

GỠ VIỆT

TẠP CHÍ CỦA HIỆP HỘI GỠ & LÂM SẢN VIỆT NAM - VIETNAM TIMBER & FOREST PRODUCT ASSOCIATION

Số 134 - Tháng 6, 2021
No. 134 - June, 2021

NĂM THỨ 12 - 12 YEARS

Xuất khẩu viên nén nhiên liệu:
TRÁNH BỎ TRÚNG VÀO
MỘT GIỎ

Exporting wood pellets:
AVOID PUTTING ALL EGGS
IN ONE BASKET

Vien nén có nhiều tiềm năng nhưng cần phát triển có định hướng
Wood pellet has much potential but it need to have oriented development

Thị trường viên nén gỗ toàn cầu:
XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NHANH



22.300 VNĐ

www.goviet.org.vn



TAVICO

Gỗ Tây cho Người Việt

TRUNG TÂM PHÂN PHỐI GỖ NGUYÊN LIỆU HỢP PHÁP **TAVICO LONG BÌNH**



200.000m³ gỗ tròn/năm
200.000m³ gỗ xẻ sấy/năm

XẺ - SẤY - GIA CÔNG **THEO QUY CÁCH**

CHÍNH XÁC ĐẾN TỪNG THANH



Gỗ tròn

Oak - Ash - Birch - Beech - Poplar - Walnut



Gỗ xẻ sấy

Oak - Ash - Birch - Beech - Poplar - Walnut



Gỗ xây dựng

Hinoki, Accoya, Thermo - Hemlock, Lake Wood...

CHỢ ĐẦU MỐI NỘI THẤT GỖ TÂY TAVICO HỒ NAI



CHỢ ĐẦU MỐI NỘI THẤT LỚN NHẤT VIỆT NAM **CHỢ SỈ CHO KHÁCH LẺ**

- ▶ Diện tích 120.000m² quy tụ trên 100 gian hàng
- ▶ Mẫu mã phong phú với trên 1.000 sản phẩm
- ▶ Đa dạng từ Truyền thống đến Hiện đại sang trọng
- ▶ Cách Tp. Hồ Chí Minh 30km, gần ga Hồ Nai - Biên Hòa

TRUNG TÂM PHÂN PHỐI GỖ NGUYÊN LIỆU HỢP PHÁP
TAVICO - LONG BÌNH



Hotline : 1900234519
Website : www.tavicowood.com
Email : info@tavicowood.com
Địa chỉ : Khu Dịch Vụ ICD Tân Cảng - Long Bình,
Khu phố 7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

CHỢ ĐẦU MỐI NỘI THẤT GỖ TÂY - TAVICO HỒ NAI



Hotline : 085555595
Website : www.noithattavico.com
Email : info@tavicowood.com
Địa chỉ : Số 81, Đường Điều Xiển, Tổ 8, khu phố 9,
Phường Tân Biên, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai



LIHSING

Trục dao xoắn thay thế cho **dao bào thẳng trên máy bào 2 mặt**

1. Tiết kiệm điện
2. Không cần mài bén
3. Tiết kiệm giá thành
4. Giảm tiêu hao

trên 50%

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BCA

Địa chỉ: Khu Phố Phước Hải, Phường Thái Hòa, Thị Xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương
Đường dây nóng: 0274-3791688/788/988 FAX: 0274-3752557 <https://www.facebook.com/ctybca>





MÁY MỘNG ÂM 10 ĐẦU CNC



MÁY CỬA LÔNG CNC



MÁY GHÉP HÌNH CNC



TRUNG TÂM GIA CÔNG CNC 5 TRỤC



MÁY CHÀ NHÁM CHÒI 9 TRỤC

TRỤ SỞ CHÍNH : 39H2, Kp Phú Hội, F. Vĩnh Phú, Tp. Thuận An, Bình Dương.
 MIỀN TRUNG : Tổ 3, Khu Vực 5, F. Nhơn Phú, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
 MIỀN NAM : Khu Dịch Vụ Tân Cảng - Long Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai.
 MIỀN BẮC : Số 40 Phố Nguyễn Khê, Xã Nguyễn Khê, Đông Anh, Hà Nội.



MÁY FINGER MỘNG ĐỨNG VÀ NÀM



MÁY FINGER MỘNG NÀM TỐC ĐỘ CAO

Email: thanhthongcompany@gmail.com
 Website: www.thanhthong.com.vn

HOTLINE

0983.177.534



Thư tòa soạn

Letter of Editors

Thư Quý độc giả!

Chủ động, đã luôn là một trong những chiến lược quan trọng để ngành gỗ duy trì sức tăng trưởng và hoàn thành mục tiêu xuất khẩu trong năm 2020 trong tình thế dịch Covid-19 hoành hành khắp thế giới. Chủ động tìm sản phẩm mới, chủ động tấn công vào thị trường ngách, chủ động sáng tạo phương pháp kinh doanh thích ứng với việc đình trệ thương mại, chủ động thay đổi công nghệ, chủ động liên kết phát triển.

Sự chủ động đẩy đã lấy được thành quả là giá trị xuất khẩu tăng lên, bất chấp những khó khăn về nguồn nguyên liệu, chuỗi cung ứng, logistic hay chi phí tăng vọt. Ngành gỗ đã chủ động như thế trong suốt năm 2020 và những tháng đầu năm 2021, sự kiên nhẫn đã giảm tối đa mức thiệt hại mà Covid-19 gây ra, đã khiến cho sức kháng cự của các doanh nghiệp và người lao động bị giảm đi rất nhiều.

Một lần nữa, sự chủ động lại được đặt lên hàng đầu trong điều kiện mới, đó là khi Mỹ và các nước thành viên EU đã gần như quay trở lại với cuộc sống bình thường, tức là tự do đi lại, chi tiêu và quan trọng hơn là thương mại gần như có thể vận hành một cách bình thường.

Ngành gỗ sẽ có chiến lược nào để tận dụng tối đa sự trở lại của các thị trường lớn khi chúng ta còn nửa năm phía trước để bắt kịp với nhịp điệu kinh tế này, đó là câu hỏi cần có lời giải đáp sớm hơn bao giờ hết, chúng ta không thể bỏ lỡ một cơ hội lớn để đưa sản xuất đi đúng quỹ đạo trong thời làn sóng dịch Covid-19 lần thứ 4 đang gây ảnh hưởng xấu.

Liệu những sản phẩm chiến lược của năm 2020 còn có cơ hội tăng trưởng hay không, hoặc xu hướng tiêu dùng của người Mỹ và người dân các nước EU có khác đi khi họ quay lại nhịp sinh hoạt thường nhật, và những sản phẩm đồ gỗ linh hoạt cho việc làm việc tại nhà liệu có còn cơ may để tạo ra sức bật cho ngành gỗ trong nửa năm còn lại hay không?

Thư Quý độc giả!

Không chỉ các nước lớn đang bắt đầu tái hiện cuộc sống bình thường, mà đã phục hồi và tăng trưởng ngoài dự đoán của các nước châu Á, đặc biệt là Trung Quốc cũng đang kích thích sự hồi phục chung của thị trường thế giới.

Lúc này, chúng ta cần chủ động nắm bắt mọi vấn đề liên quan đến giá trị xuất khẩu, sản lượng xuất khẩu, các vấn đề liên quan đến logistics, tàu vận chuyển, vỏ container, tất cả những yếu tố đã từng gây khó khăn và tác động rất lớn đến ngành gỗ khi chi phí tăng quá cao và nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng ta.

Những vấn đề này sẽ vẫn còn tiếp tục khi những thị trường xuất khẩu lớn như Trung Quốc đang giữ đà tăng trưởng cao, thậm chí có nguy cơ trầm trọng hơn ở một số yếu tố như thiếu container rỗng, hay chi phí không ngừng tăng theo.

Chủ động đánh giá tình hình, nắm bắt thực tiễn sát sao và có phản ứng linh hoạt chính là những gì mà mỗi doanh nghiệp, mỗi nhà quản lý nói riêng và ngành gỗ nói chung cần có ở thời điểm này.

Dear readers,

Being proactive has always been one of the important strategies for the wood industry to maintain its growth and fulfill its export target in 2020 amid the Covid-19 pandemic raging around the world. We actively find new products, proactively attack niche markets, proactively create business methods to adapt to the stagnation of trade, proactively change technology, actively cooperate and develop.

That initiative has resulted in an increase in export value, despite difficulties in raw materials, supply chains, logistics or skyrocketing costs. The wood industry has been so proactive throughout 2020 and the first months of 2021, that patience has minimized the damage caused by Covid-19 which has made the resistance of businesses and workers greatly reduced.

Once again, the initiative is put first in the new condition, that is when the US and EU member countries have almost returned to normal life, i.e. freedom of movement, spending. And it is more important that commerce can almost function normally.

What strategy the wood industry will have to make the most of the return of major markets when we have half a year left to catch up with this economic rhythm, which is a question that needs to be answered sooner. Now, we cannot miss a great opportunity to put production on the right track during the time when the 4th wave of Covid-19 is having a bad effect.

Whether the strategic products of 2020 have still got the opportunity to grow, or whether the consumption trends of Americans and people in EU countries will be different when they return to their daily routine, and whether there is still a chance for flexible wood for working from home to create momentum for the wood industry in the remaining half of the year?

Dear Readers!

Not only are major countries starting to return to normal life, but the recovery and unexpected growth of Asian countries, especially China, are also stimulating the general recovery of the world market.

At this time, we need to actively grasp all issues related to export value, export volume, logistics-related issues, shipping vessels, container shells, all the factors that have caused difficulties and a great impact on the wood industry when the costs are too high and beyond our control.

These problems will continue when major export markets like China are keeping their growth momentum, even if there is a risk of exacerbating some factors such as lack of empty containers, or constantly increasing costs.

Proactively assessing the situation, grasping reality closely and reacting flexibly is what every business, every manager in particular and the wood industry in general needs at this time.

Ban Biên tập Tạp chí Gỗ Việt

Board of Go Viet



Editor in Chief

Tổng biên tập

PHẠM TÚ

Chief of Editor Board

Trưởng ban biên tập

TS. NGUYỄN TÒN QUYỀN

Managing Editor, Chief office

Chánh văn phòng

Thư ký tòa soạn

CAO THỊ CẨM

Advisors

Ban cố vấn

- ĐỖ XUÂN LẬP
Chủ tịch Hiệp hội
- ĐỖ THỊ BẠCH TUYẾT
TV HĐQT Công ty CP Woodsland
- VŨ HUY ĐẠI
Phó giáo sư, Tiến Sĩ
Trưởng Đại Học Lâm nghiệp
- TÔ XUÂN PHÚC
Tiến Sĩ, Đại học Quốc gia Úc

Translator

Biên dịch

TRẦN HÒA, TRANG EMMY

Art Direction

Thiết kế mỹ thuật

HỒNG NGÂN

GÓI VIỆT MAGAZINE

189 Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Hotline: 0961 15 15 18

Email: info@goviet.org.vn; goviet.magazine@gmail.com

Website: www.goviet.org.vn

In tại

Công ty TNHH In Đại Thành

Publication Licence No 322/GP - BTTT delivered 31/10/2014
by Ministry of Information and Communications, Socialist
Republic of Viet Nam.

Giấy phép xuất bản số

322/GP - BTTTT Cấp ngày 31/10/2014

Ảnh bìa: Viên nén gỗ được chứng nhận FSC cho xuất khẩu cao.
Nguồn: knacert.com.vn

Số 134 - Tháng 6. 2021
No. 134 - June, 2021

MỤC LỤC/ CONTENT

8 SỰ KIỆN & BÌNH LUẬN EVENTS & COMMENTS

Bảo vệ giá trị sản xuất từ vaccine

Protect production value from vaccines

12 VẤN ĐỀ HỒM NAY CURRENT ISSUES

Xuất khẩu viên nén nhiên liệu: Tránh bỏ trứng vào một giỏ

Exporting wood pellets: Avoid putting all eggs in one basket

Ngành hàng viên nén nhiên liệu: Gia tăng dự án đầu tư

Wood pellets industry: Increasing investment projects

30 CÂU CHUYỆN DOANH NGHIỆP BUSINESS CORNER

Kinh doanh mặt hàng viên nén: Tránh tư duy ăn xổi

Trading in wood pellets: Avoiding the impatient mindset for results

34 PHONG CÁCH STYLE

BED, không gian riêng tư của trang sách

36 ĐỐI THOẠI CHÍNH SÁCH POLICY DIALOGUE

Giữ sự chủ động trước đại dịch

Keep proactive in front of the pandemic

40 GỖ VÀ CUỘC SỐNG WOOD AND LIFE

Tiềm năng ứng dụng sợi chuối trong sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ và đồ nội thất

42 THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG GỖ TIMBER MARKET INFORMATION

44 ĐỊA CHỈ TIN CÂY YELLOW PAGES

46 HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP EXPORT & IMPORT

50 CƠ HỘI GIAO THƯƠNG TRADING OPPORTUNITIES

Bảo vệ giá trị sản xuất từ vaccine

▼ CẢM LÊ

Gía trị sản xuất công nghiệp tại Bắc Giang mất đi 2000 tỉ đồng mỗi ngày vì dịch Covid-19 bùng phát lần thứ 4 tại Việt Nam, cùng với đó là hơn 140.000 công nhân phải nghỉ việc. Con số đau lòng đó đang trở thành một trong những vấn đề cấp thiết cần được giải quyết nhất những ngày này, cả ở khía cạnh kinh tế và ở cả khía cạnh tinh thần, xã hội.

Theo tính toán nhanh của các chuyên gia kinh tế, sản lượng hàng hóa của các khu vực công nghiệp trọng điểm sụt giảm trên 50% vì tác động tiêu cực của dịch Covid-19, nó là sức ép nặng nề lên cả đất nước, cả về kinh tế, xã hội, thương mại.

Và trong số những doanh nghiệp phải dừng sản xuất vì dịch Covid-19 tại Bắc Giang và cả Bắc Ninh, có rất nhiều doanh nghiệp trong ngành gỗ chịu ảnh hưởng trong đợt dịch này.

Chắc hẳn chúng ta, những người trong ngành cũng không tránh khỏi sự xót xa khi giá trị của ngành sụt giảm, lớn hơn nữa, giá trị sản xuất của nền kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề.

Đến bây giờ, mọi thứ đã không còn là câu hỏi, mà luôn là câu trả lời trong mọi trường hợp, chúng ta cần phải hành động quyết liệt để giảm thiểu những tổn thất của nền kinh tế, hạn chế mất mát về nguồn lực tài chính, nhân sự và giá trị công việc.

Các doanh nghiệp trong khu chế xuất, các công nhân, người lao động là đối tượng sản xuất trực tiếp nhất, cũng là những người chịu ảnh hưởng đầu tiên và nặng nề nhất. Họ là những người tạo ra sản phẩm, giá trị gia tăng, đóng góp lớn vào GDP của Việt Nam, nhưng cũng là những người chịu tổn thương nhiều nhất vì dịch Covid-19 ở mọi khía cạnh.

Làm thế nào để khiến cho 2000 tỉ đồng không bị mất đi, hàng trăm nghìn công nhân được bảo vệ một cách an toàn không chỉ trong những ngày này mà cho cả thời gian sắp tới, khi dịch Covid-19 không thể chấm dứt hoàn toàn chỉ trong một thời gian ngắn?

Chúng ta chỉ có một lựa chọn, đó là tăng tốc tiêm vaccine cho lực lượng lao động tại các khu công nghiệp nói riêng và người lao động chế biến, sản xuất nói riêng trên cả nước. Người lao động an toàn thì doanh nghiệp mới vững vàng, sản xuất mới được hồi phục và phát triển.

Chiến lược ưu tiên tiêm vaccine cho công nhân ở các khu công nghiệp của Chính phủ đang nhận được sự ủng hộ và đồng thuận lớn của cả đất nước, chúng ta biết được giá trị của nguồn lao động và sức tác động lớn của các công nhân với sự ổn định của nền kinh tế Việt Nam.

Thay mặt Chính phủ, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam cũng đã khẳng định rõ ràng, rằng “Việt Nam luôn tuân thủ nguyên tắc công bằng tiếp cận vaccine chống COVID-19 của Liên Hợp Quốc và hoàn toàn có thể giải quyết được đề nghị, mong muốn chính đáng của các DN, các hiệp hội.

Mỗi một liều vaccine được tiêm cho các công nhân và người lao động cũng chính là lúc chúng ta tiết kiệm và bảo vệ 2000 tỉ đồng giá trị sản xuất mỗi ngày. Và ngành gỗ, một trong những ngành công nghiệp mũi nhọn của nền kinh tế, cũng cần nhận được sự công bằng trong chiến dịch ưu tiên tiêm vaccine lần này của Chính phủ. ▼

ĐỌC NHANH

Gói hỗ trợ Covid-19 chưa chạm tới đối tượng dễ bị tổn thương

Theo thống kê, 98% doanh nghiệp chịu ảnh hưởng bởi Covid-19, đang khó khăn hoặc đứng trước nguy cơ phá sản, nhưng chỉ 2% số này được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Trong khi đó, báo cáo của Ủy ban Tài chính - ngân sách của Quốc hội chỉ ra, các gói hỗ trợ cho phòng, chống Covid-19 chưa hiệu quả là do cơ quan chức năng chưa dự báo được đầy đủ tác động của dịch bệnh. Đến đầu tháng 6, gói hỗ trợ tiền mặt mới thực hiện được 13.100 tỉ đồng, tương đương 36,5% quy mô gói (35.880 tỉ đồng). Tương tự, mới có 245 doanh nghiệp được vay để trả lương cho nhân viên nghỉ việc do Covid-19 thông qua gói vay 16.000 tỉ đồng của Ngân hàng Chính sách xã hội, với tổng số tiền gần 42 tỷ đồng. Tức là tới giờ gói hỗ trợ này mới giải ngân được 0,26%.

Covid-19 bùng phát ở Quảng Đông, đẩy chi phí vận tải tăng cao

Tỉnh Quảng Đông của Trung Quốc vừa đối mặt với đợt bùng phát Covid-19 bất ngờ, buộc chính quyền phải đóng cửa nhiều khu vực và doanh nghiệp để ngăn virus lây lan. Điều này gây ra tình trạng tắc nghẽn ở các cảng biển lớn, thời giá vận tải vốn đã cao càng cao hơn. Các nhà phân tích dự báo một cuộc khủng hoảng mới đang ập xuống ngành vận tải biển toàn cầu khi Quảng Đông là trung tâm vận chuyển lớn, xử lý đến 24% lượng hàng xuất khẩu của Trung Quốc. Tốc độ xử lý hàng hóa ở các cảng Quảng Đông sẽ còn chậm trong tháng 6, những nơi khác ở Trung Quốc cũng ảnh hưởng theo. Kết quả giá cả hàng hóa sẽ còn tăng.

Không có nguồn vaccine Pfizer tư nhân nào là hợp pháp

Đại diện hãng dược Pfizer (Mỹ) cho biết, vaccine Pfizer cung cấp trực tiếp qua thỏa thuận song phương với Chính phủ, không có nguồn tư nhân nào là hợp pháp. Khẳng định này được ông John Paul Pullicino – đại diện hãng dược Pfizer (đơn vị sản xuất và phân phối vaccine Pfizer, Mỹ) nêu tại buổi tập huấn trực tuyến phân biệt vaccine thật - giả giữa cơ quan an ninh Mỹ, hãng Pfizer và Tổng cục Quản lý thị trường, ngày 16/6. Theo ông Pullicino, hãng này đang chốt các kế hoạch vận chuyển, cung cấp vaccine cho Việt Nam trong quý III và IV năm nay. Trong đó, một phần của lô vaccine này sẽ về Việt Nam trong tháng 7.

Indonesia cấm dùng tiền điện tử làm công cụ thanh toán

Thống đốc Ngân hàng trung ương Indonesia cho biết đã chính thức cấm các tổ chức tài chính trong nước sử dụng tiền điện tử làm công cụ thanh toán hoặc công cụ dịch vụ tài chính. Thống đốc Warjiyo khẳng định rằng tiền điện tử không phải là công cụ thanh toán hợp pháp tại Indonesia theo quy định của pháp luật, cụ thể là Hiến pháp, Luật về ngân hàng và Luật tiền tệ. Ông cho hay BI sẽ triển khai các giám sát viên nhằm đảm bảo rằng các tổ chức tài chính tuân thủ luật pháp.



Protect production value from vaccines

CAM LE

Industrial production value in Bac Giang loses 2,000 billion VND per day because of the 4th outbreak of Covid-19 in Vietnam, along with more than 140,000 workers having to quit their jobs. That heartbreaking number is becoming one of the most urgent issues that need to be addressed these days, both in economic terms and in spiritual and social aspects.

According to quick calculations by economic experts, commodity output of key industrial areas decreased by over 50% because of the negative impact of the Covid-19 epidemic, which put heavy pressure on the whole country's economy, society and commerce.

And among the businesses

that had to stop production because of the Covid-19 epidemic in Bac Giang and Bac Ninh, there are many businesses in the wood industry that are affected during this epidemic. Surely we, those in the industry, cannot avoid the pain when the value of the industry declines, even more, the production value of the economy is severely affected.

Until now, everything is no longer a question, but always an answer in all cases, we need to act decisively to minimize the loss of the economy, limit the loss of finance, human resources and work value.

Enterprises in the export processing zone and workers are the most direct production objects, and are also the first and hardest affected people. They are the ones who

create products, add value, make great contributions to Vietnam's GDP, but are also the ones who suffer the most from the Covid-19 epidemic in all aspects.

How to make sure that VND 2000 billion is not lost? And how hundreds of thousands of workers are safely protected not only in these days but also for the time to come, when the Covid-19 epidemic cannot be completely stopped in a short time?

We have only one option, which is to speed up vaccination for the workforce in industrial zones in particular and processing and production workers in particular across the country. If workers are safe, businesses will be stable, production will be restored and developed.



The Government's strategy of prioritizing vaccination for workers in industrial zones is receiving great support and consensus across the country. We know the value of the labor source and the great impact of the industries toward the stability of the Vietnamese economy.

On behalf of the Government, Deputy Prime Minister Vu Duc Dam also clearly affirmed, that "Vietnam always adheres to the principle of fair access to the UN's COVID-19 vaccine and can completely deal with the request of the Government, legitimate wishes of enterprises and associations.

Each dose of vaccine injected to workers is also the time when we save and protect 2,000 billion VND of production value every day. And the wood industry, one of the spearhead industries of the economy, also needs to receive fairness in the Government's campaign to prioritize vaccination this time. **V**

Read fast

Covid-19 relief package has not yet reached vulnerable people

According to statistics, 98% of businesses affected by Covid-19 are in difficulty or at risk of bankruptcy, but only 2% of these are entitled to the State's support policies. Meanwhile, the report of the Finance and Budget Committee of the National Assembly points out that the relief packages for the prevention and control of Covid-19 have not been effective because the State authorities have not fully forecasted the impact of the epidemic. By the beginning of June, the relief package by cash has only implemented at VND 13,100 billion, equivalent to 36.5% of the total package (VND35,880 billion). Similarly, only 245 businesses have received loans to pay salaries for employees who were left due to the Covid-19 through a loan package of VND16 trillion from Vietnam Bank for Social Policies, with a total amount of nearly VND42 billion. Until now, this relief package has only disbursed 0.26%.

Covid-19 outbreak in Guangdong, pushing up transportation costs

Guangdong province, China has just faced an unexpected Covid-19 outbreak, which force the government to close many areas and businesses to prevent the virus spreading. This causes the congestion in major seaports, driving up high transport costs. Analysts predict the new crisis which is hitting the global shipping industry as Guangdong is a major shipping hub, handles 24% of China's exports. The speed of cargo handling at Guangdong ports will continue to slow in June, and other places of China will also be affected. As a result, commodity prices will still increase.

No private source of the Pfizer vaccine is legitimate

A representative of Pfizer Inc. (USA) said that Pfizer's vaccine is provided directly through a bilateral agreement with the Government, without any legitimate private source. This confirmation was stated by John Paul Pullicino, a representative of Pfizer Inc. (the company manufactures and distributes Pfizer vaccine, USA) at an online training session to distinguish real and fake vaccines between the National Security Agency, Pfizer and the US Department of Market Management on June 16. According to Mr Pullicino, the company is finalizing the plans to transport and supply vaccines to Vietnam in the third and fourth quarters of this year. In particular, a part of this vaccine batch will return to Vietnam in July.

Indonesia bans the use of cryptocurrencies as a payment tool

The Governor of Bank Indonesia said that it has officially banned financial institutions in the country from using cryptocurrencies as a payment tool or a financial service instrument. The Governor Warjiyo affirmed that cryptocurrencies are not a legal payment tool in Indonesia according to the provisions of the law, namely the Constitution, the Law on Banking and the Law on Currency. He said BI will deploy supervisors to ensure that financial institutions comply with the law.

Xuất khẩu viên nén nhiên liệu: Tránh bỏ trứng vào một giỏ

Theo Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam (VIFOREST), dù được dự báo tăng trưởng mạnh mẽ, tuy nhiên, việc ngành hàng viên nén nhiên liệu tập trung xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc và Nhật Bản khiến ngành hàng này rơi vào tình trạng bị ép giá và chưa bắt phá như kỳ vọng.

HÀ ANH

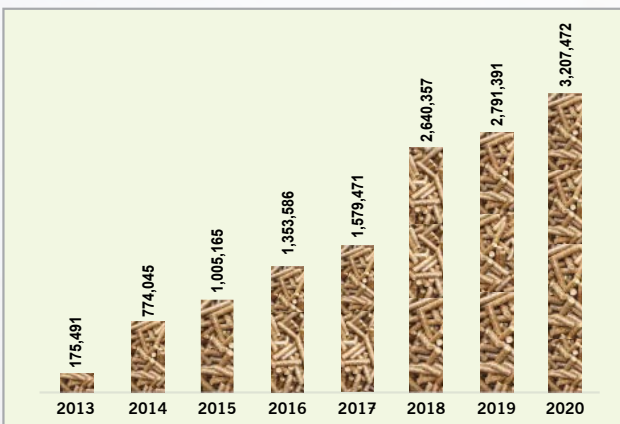
Xuất khẩu tăng liên tục trong gần 10 năm qua

Có thâm niên gia nhập cùng với ngành gỗ chưa đầy 10 năm, ngành hàng viên nén nhiên liệu của Việt Nam đã có những bước tăng trưởng ngoạn mục cả về lượng và giá trị xuất khẩu. Trong đó, năm 2018 được coi là năm phát triển bùng nổ của mặt hàng viên nén. Tính tới quý I/2021 mặt hàng này vẫn tiếp tục tăng mạnh cả về lượng và giá trị xuất khẩu.

Cụ thể, năm 2013, Việt Nam xuất khẩu 175,49 nghìn tấn, tương ứng với 22,98 triệu USD; năm 2014, con số này tăng lên 774,04 nghìn tấn, đạt 117,41 triệu USD tăng 341% về lượng và 411% về giá trị; năm 2015 chứng kiến sự tăng trưởng mạnh về mặt hàng này, xuất khẩu đạt trên 1,005 triệu tấn tăng 30% so với năm trước đó, nhưng lại giảm 11% về giá trị đạt 104,27 triệu USD; năm 2016 và năm 2017, giá trị và lượng xuất khẩu mặt hàng này tăng đều, đạt lần lượt 1,35 triệu tấn (2016) và 1,58 triệu tấn (2017) đưa kim ngạch

xuất khẩu mặt hàng này lên khoảng 150 triệu USD/năm, chiếm trên 2% tổng giá trị xuất khẩu của cả ngành gỗ.

Đáng chú ý, năm 2018 được coi là năm phát triển bùng nổ của mặt hàng viên nén với kim ngạch xuất khẩu đạt trên 2,64 triệu tấn, đạt 362,16 triệu USD tăng 67% về lượng và 120% về giá trị so với năm trước đó, đưa mặt hàng này đạt 4,3% tổng giá trị xuất khẩu của ngành. Năm 2019, lượng xuất đạt 2,79 triệu tấn tăng nhẹ, 6% so với năm trước, nhưng lại giảm 14% về giá trị đạt 311,08 triệu USD, do giá xuất khẩu mặt hàng này giảm trên 25 USD/tấn so với năm trước. Năm 2020 lượng xuất 3,207 triệu tấn, tăng 15% so với năm trước, đạt 352,04 triệu USD tăng 13% về giá trị. Trong 3 tháng đầu năm 2021, lượng xuất đạt 0,81 triệu tấn, tương đương 90 triệu USD, tăng 18% về lượng và 23% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.



Lượng viên nén Việt Nam xuất khẩu qua các năm (tấn)

Số liệu từ ITC cho thấy, trong vòng 5 năm qua, giá trị tiêu thụ viên nén đã tăng từ 2,5 tỷ USD năm 2016 lên 4,35 tỷ USD vào năm 2020, tương đương với lượng viên nén xuất khẩu tăng từ 16,8 triệu tấn (2016) lên 28,7 triệu tấn (2020). Xu hướng tăng trưởng thị trường tiêu thụ viên nén tiếp tục diễn ra mạnh mẽ trong những năm tới khi Chính phủ Mỹ chính thức ủng hộ và trở lại Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu.

Tránh bỏ trứng vào một giỏ

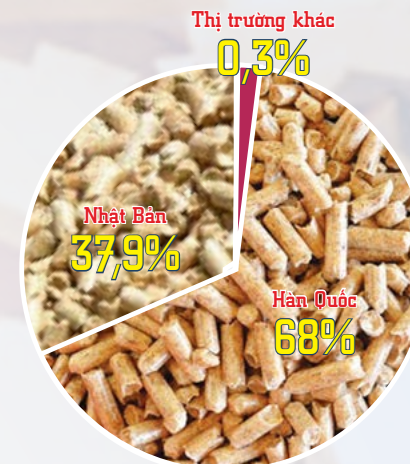
Là doanh nghiệp chuyên sản xuất mặt hàng viên nén nhiên liệu tại Quảng Ninh, ông Lê Thanh Tùng- Giám đốc Công ty TNHH Thanh Lâm - chia sẻ, hiện sản phẩm của doanh nghiệp được xuất khẩu thông qua bên thứ 3 với thị trường chủ yếu là Nhật Bản. Hiện công ty cũng đang xúc tiến xuất khẩu trực tiếp sang thị trường này. Tuy nhiên, do dịch Covid-19 nên các đối tác không sang để làm việc trực tiếp cũng như kết nối hợp tác xuất khẩu.

Đầu vào nguyên liệu cho sản xuất viên nén chủ yếu được doanh nghiệp này khai thác ở Quảng Ninh và khu vực miền núi phía Bắc. Có một chút lo lắng với nguồn cung đầu vào bởi đôi khi phải cạnh tranh với ngành dăm gỗ, tuy nhiên, theo ông Tùng, đây không phải là vấn đề quá lớn đối với ngành hàng này. Thị trường rất rộng mở, đầu vào không gặp khó khăn, doanh nghiệp cũng đang có những kế hoạch để mở rộng sản xuất. Bởi theo ông Tùng cho biết, hiện nhiều quốc gia quan tâm đến Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu, ngành sản xuất viên nén tại Việt Nam tiếp tục tăng trưởng mạnh trong những năm tới.

Ngành hàng viên nén nhiên liệu không chỉ toàn màu sáng. Theo các chuyên gia, nhu cầu viên nén có chứng chỉ rừng (FSC, PEFC) ngày càng có nhu cầu cao hơn, tuy nhiên, dư lượng gỗ sau chế biến làm nguyên liệu đầu vào cho viên nén chưa đảm bảo nguồn cung lớn và thường xuyên, ảnh hưởng tới ký kết đơn hàng. Mặt khác, việc giá cước vận chuyển đường bộ trong nước và cước phí đường biển tăng cao sẽ ảnh hưởng đến giá xuất khẩu của doanh nghiệp.

Khác với các mặt hàng khác, thị trường xuất khẩu viên nén của Việt Nam tập trung ở hai thị trường chủ lực là Hàn Quốc và Nhật Bản, chiếm tới 99% cả về lượng và giá trị, phần nhỏ còn lại thuộc về các thị trường như Đài Loan, Trung Quốc.

Với 60% tổng lượng xuất khẩu tập trung vào thị trường Hàn Quốc, do vậy, các doanh nghiệp xuất khẩu trong nước dễ bị đối tác ép giá. Số liệu phân tích từ nguồn Hải quan cho thấy, giá



Thị trường xuất khẩu viên nén của Việt Nam

xuất khẩu viên nén sang thị trường Hàn Quốc có sự biến động mạnh theo tháng, trung bình ở mức 98-99 USD/tấn. Có thời điểm mức giá xuất khẩu sang thị trường xuống thấp này chỉ đạt 77 USD/tấn, nhưng có thời điểm mức giá xuất đạt 144 USD/tấn.

Đối với thị trường Nhật Bản, chiếm khoảng 36-38% trong tổng lượng và giá trị xuất khẩu viên nén của Việt Nam. Mức giá xuất trung bình mặt hàng này duy trì ổn định ở mức 131 USD/tấn. Có thời điểm mức giá trung bình đạt 143 USD/tấn vào tháng 3/2019.

Mặt khác, tiềm lực của các doanh nghiệp sản xuất viên nén nhiên liệu của Việt Nam không lớn, chủ yếu ở quy mô nhỏ lẻ, thiếu liên kết. Hơn nữa, việc các doanh nghiệp Việt Nam hiện đang quá phụ thuộc vào thị trường Hàn Quốc như kiểu “bỏ trứng vào một giỏ” nên khi thị trường này ngừng mua, sản xuất và tiêu thụ sẽ bị ứ đọng.

Tìm cách mở rộng thị trường xuất khẩu cho viên nén ngoài Hàn Quốc.

Thị trường tiềm năng nhất có thể mở rộng là Nhật Bản, Vương quốc Anh và EU. Bởi các thị trường này ngày càng chú trọng hơn tới việc sử dụng nguồn nhiên liệu sạch, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Năm 2020, các nước tiêu thụ viên nén chính trên thế giới đã chi gần 4,55 tỷ USD để nhập khẩu 25,85 triệu tấn viên nén, tăng 4% về giá trị và 5% về lượng so với năm 2019. Theo VIFOREST, nhu cầu về viên nén trên thế giới được dự báo ngày càng tăng. Hiện nay Hàn Quốc là thị trường tiêu thụ sản phẩm này nhiều nhất nhưng từ năm 2023, Nhật Bản sẽ vươn lên dẫn đầu về lượng tiêu thụ. Việt Nam có điều kiện về nguồn nguyên liệu sinh khối cũng như vị trí thuận lợi để vận chuyển sản phẩm đến các thị trường tiêu thụ lớn như Nhật Bản, Hàn Quốc.

VIFOREST khuyến nghị, thị trường Nhật Bản khát khe về nhiều mặt nhưng việc chinh phục được những khách hàng khó tính nhất tại thị trường này sẽ mở đường vươn ra thị trường quốc tế. Bên cạnh đó, việc đa dạng hóa thị trường xuất khẩu cũng đang là bài toán đặt ra cho các doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm này.

Exporting wood pellets:

Avoid putting all eggs in one basket

HA ANH

According to the Vietnam Timber and Forest Product Association (VIFOREST), although it is forecasted to grow strongly, however, the wood pellet industry has focused on exporting to the Korean and Japanese markets, which has made this industry fall into a situation of being squeezed the price and has not made a breakthrough as expected.

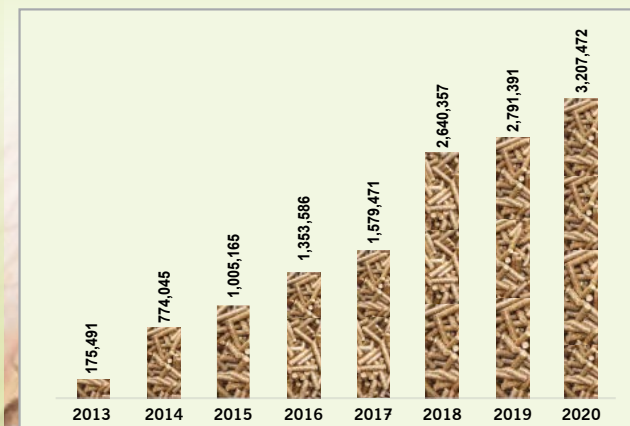
Exports have increased continuously for nearly 10 years

Vietnam's wood pellet industry has joined the wood industry for less 10 years, it has made the spectacular growth in both export volume and value. In particular, 2018 is considered as the year of breakthrough development for wood pellets. As of the first quarter of 2021, this product continues to increase strongly in both export volume and value.

Specifically, in 2013, Vietnam exported 175.49 thousand tons, it was equivalent to US\$22.98 million; in 2014, this figure increased to 774.04 thousand tons, gained US\$117.41 million, up 341% in volume and 411% in value; 2015 witnessed a strong growth in this product, exports reached over 1,005 million tons, up 30% compared to the previous year, but decreased by 11% in value to US\$104.27 million; in 2016 and 2017: the export value and volume of this product increased steadily, reached 1.35 million tons (in 2016) and 1.58 million tons (in 2017), made the export turnover of this product to about US\$150 million per year, accounted for over 2% of the total export value in the whole wood industry.

Notably, 2018 is considered a year of breakthrough development of wood pellets, its export turnover reached over 2.64 million tons, US\$362.16 million, up 67% in volume and 120% in value compared to the previous year, made this product achieve 4.3% of the total export value of the industry. In 2019, the export volume reached 2.79 million tons, a

slight increase by 6% compared to the previous year, but decreased by 14% in value, gained US\$311.08 million, because the export price of this product decreased by over US\$25 per ton compared to the previous year; In 2020, the export volume is 3.207 million tons, up 15% compared to the previous year, reached US\$352.04 million, up 13% in value. For the first 3 months of 2021, the export volume gained 0.81 million tons, it was equivalent to US\$90 million, up 18% in volume and 23% in value over the same period in 2020.



Volume of pellets Vietnam exported over the years (ton)

The data from ITC shows that, for the past 5 years, the consumption value of wood pellets has increased from US\$2.5 billion in 2016 to US\$4.35 billion in 2020, equivalent to increasing the volume of exported wood pellets from 16.08 million tons (in 2016) to 28.7 million tons (in 2020). The growth trend of wood pellet consumption market will continue to take place strongly in the coming years when the US Government officially supports and returns to the Paris Agreement on climate change.

Avoid putting all eggs in one basket

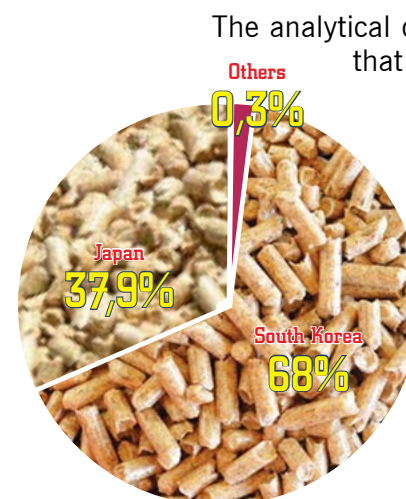
As an enterprise specializing in the production of wood pellets in Quang Ninh, Mr. Le Thanh Tung, a director of Thanh Lam Co., Ltd shared, currently his company's products were exported through a third party to the main market of Japan. His company has been also promoting its direct exports to this market. However, due to the Covid-19 epidemic, partners do not work directly as well as connect for export cooperation.

This enterprise mainly exploits the input materials for wood pellet production in Quang Ninh and the Northern mountainous region. There is a bit of concern with the input supply because sometimes it has to compete with the woodchip industry, however, according to Mr Tung, this is not too big issue for this industry. The market is very open, input is not difficult, his business has also been planning to expand its production. According to Mr Tung, many countries are interested in the Paris Agreement on climate change, the manufacturing industry of wood pellets in Vietnam will continue to grow stronger in the coming years.

The wood pellet industry not only has growth. According to experts, the demand for wood pellets with forest certifications (FSC, PEFC) has been increasing day by day, however, timber volume after processing as input materials for wood pellets have not ensured a large supply and often affected the signing of orders. On the other hand, the increase in domestic road transport and sea freight rates will affect the export prices of enterprises.

Notably, unlike other products, Vietnam's export markets of wood pellets are concentrated in two main markets, South Korea and Japan. The export volume and value to these two markets account for 99%, the rest belongs to other markets such as Taiwan and China.

In the two main export markets of wood pellets, over 60% of the total export volume focuses on the Korean market. Therefore, domestic exporters are easily squeezed the price by the Korean partners.



Vietnam's wood pellet export market

The analytical data from the Customs showed that the export price of wood pellets to the Korean market strongly fluctuated by month, the monthly average price is at US\$98-99 per ton. There was a time when the average export price to this market was only US\$77 per ton, but there was other time when the export price reached US\$144 per ton.

The Japanese market accounts for about 36-38% of the total export volume and value of Vietnam's wood pellets. The average export price of this product remains stably at US\$131 per ton. There was a time when the average price reached US\$143 per ton in March 2019.

On the other hand, the potential of Vietnam's manufacturing enterprises of wood pellets is not large, mainly on a small scale and lack of linkages. Moreover, the fact that Vietnamese businesses are currently too dependent on the Korean market as "putting all eggs in one basket", so when this market stops buying, their production and consumption will be stagnant.

Finding the way to expand the export market for wood pellets outside Korea

The most potential markets for expansion are Japan, United Kingdom and EU. Because these markets are paying more and more attention to the use of clean fuel sources, the assurance of environmental hygiene.

In 2020, the main consuming countries of wood pellets in the world spent nearly US\$4.55 billion importing 25.85 million tons of wood pellets, up 4% in value and 5% in volume compared to 2019. According to the VIFOREST, the demand for wood pellets in the world is forecasted to increase. Currently, South Korea is the market that consumes the most products, but from 2023, Japan will rise to the top of consumption. Vietnam has the conditions for biomass materials as well as a convenient location to transport products to major consumer markets such as Japan and South Korea.

The VIFOREST recommends that the Japanese market is strict in many aspects, but conquering the most fastidious customers in this market will open the way to the international market. Besides, the diversification of export markets is also a problem for exporters of this product.

Ngành hàng viên nén nhiên liệu: GIA TĂNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Nhu cầu viên nén trên thế giới tăng, kéo theo đầu tư sản xuất vào lĩnh vực này tại Việt Nam tăng theo. Đầu tư sản xuất mặt hàng này thể hiện ở cả đầu tư trong nước lẫn đầu tư nước ngoài.

CAO CẨM



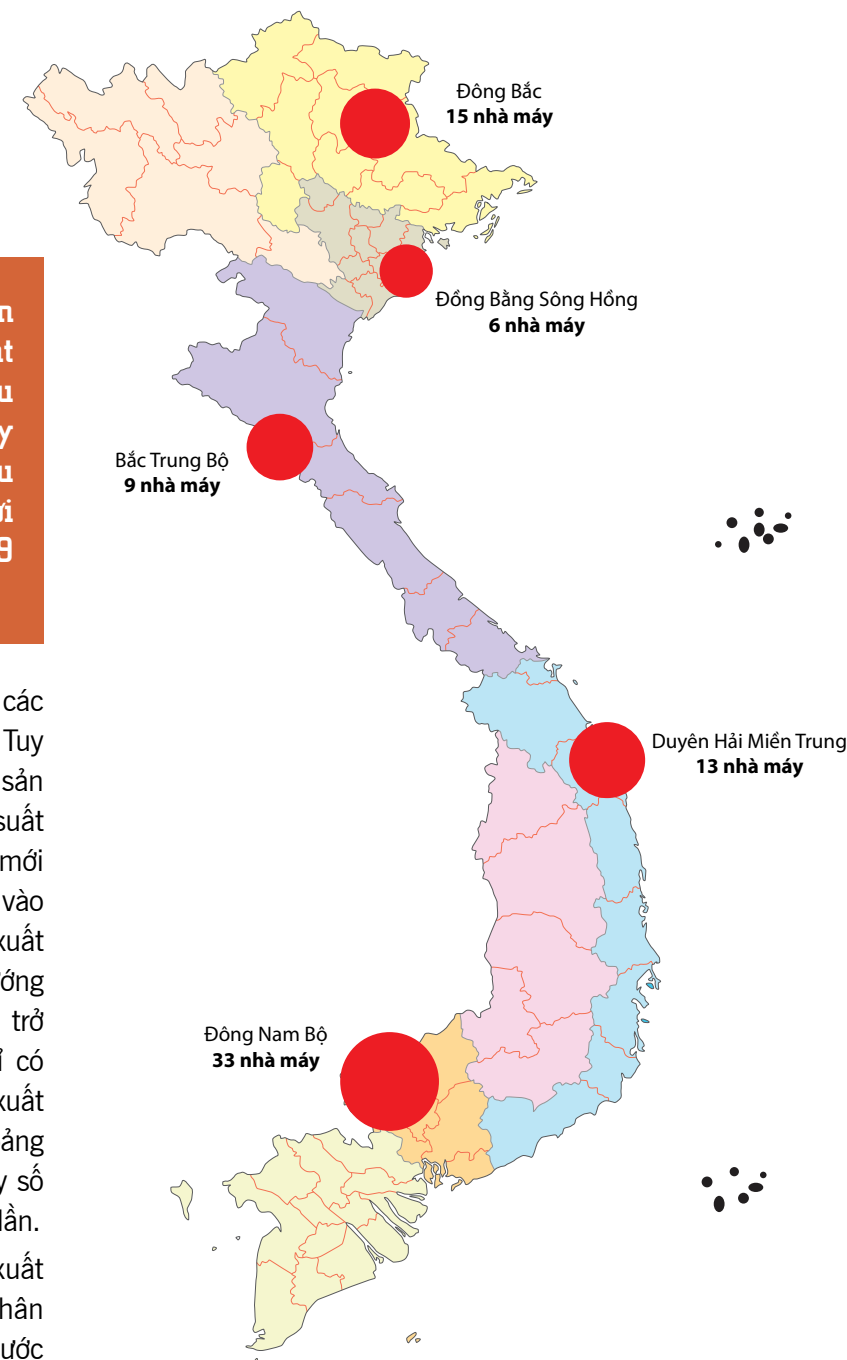
Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam (VIFOREST) cho biết, từ năm 2016 tới nay, Việt Nam liên tiếp tiếp nhận các dự án đầu tư nước ngoài vào mặt hàng này. Theo đó, tổng số dự án đầu tư vào mặt hàng này là 7 dự án với tổng vốn đầu tư trên 48,83 triệu USD từ các nhà đầu tư của các quốc gia. Cụ thể, Hàn Quốc có 3 dự án, với tổng vốn đầu tư 32 triệu USD; Nhật Bản với 2 dự án, vốn đầu tư 13,673 triệu USD; Thụy Điển với 1 dự án, vốn đầu tư 1 triệu USD; Đài Loan với 1 dự án, vốn đầu tư 2,159 triệu USD. Hầu hết các dự án FDI vào mặt hàng viên nén tập trung đầu tư ở các trung tâm nguyên liệu như Phú Thọ, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Bình Dương, Quảng Bình.

Cùng với các dự án của doanh nghiệp FDI là sự gia tăng đầu tư của các doanh nghiệp trong nước. Theo thống kê chưa đầy đủ của Tổng cục Lâm nghiệp, kết hợp với nguồn thông tin khảo sát của VIFOREST, tới nay cả nước có khoảng 80 nhà máy sản xuất viên nén, với tổng công suất thiết kế khoảng 4,7 triệu tấn/năm.

Hàn Quốc có 3 dự án, vốn đầu tư 32 triệu USD; Nhật Bản với 2 dự án, vốn đầu tư 13,673 triệu USD; Thụy Điển với 1 dự án, vốn đầu tư 1 triệu USD; Đài Loan với 1 dự án, vốn đầu tư 2,159 triệu USD.

Số liệu này chưa bao gồm các nhà máy có quy mô nhỏ. Tuy nhiên, có nhiều nhà máy chỉ sản xuất khoảng 70-75% công suất thiết kế, hoặc các nhà máy mới đầu tư năm 2020 chưa đi vào hoạt động. Các nhà máy sản xuất viên nén tại Việt Nam có xu hướng gia tăng trong vòng 2-3 năm trở lại đây. Trước năm 2017, chỉ có khoảng 20-25 nhà máy sản xuất mặt hàng này với công suất khoảng gần 1 triệu tấn/năm thì tới nay số lượng nhà máy đã tăng trên 3 lần.

Hiện có 80 nhà máy sản xuất viên nén tại Việt Nam được phân bố trên khắp 3 miền cả nước (không bao gồm các nhà máy công suất nhỏ). Trong đó, vùng Đông Nam Bộ với 33 nhà máy, chiếm 41% tổng số lượng và 46% tổng công suất; Đông Bắc với 15 nhà máy, chiếm 19% tổng số lượng và 18% tổng công suất; Bắc Trung Bộ với 9 nhà máy, chiếm 11% tổng số lượng, 8% tổng công suất; Duyên Hải Miền Trung với 13 nhà máy, chiếm 16% tổng số lượng, 22% tổng công suất; Đồng Bằng Sông Hồng với 6 nhà máy, chiếm 8% tổng số lượng và 3% tổng công suất.



Để đầu tư một nhà máy viên nén bài bản và hiện đại, theo tính toán của các chuyên gia phải bỏ ra từ 2-3 triệu USD cho 1 nhà máy với công suất từ 10.000 – 12.000 tấn/tháng.

Thị trường tiêu thụ viên nén tập trung tại 5 vùng chính: Bắc Mỹ, châu Âu, Nam Á, Trung Phi và Nam Mỹ. Các sáng kiến của các chính phủ nhằm đạt được mức phát thải carbon thấp sẽ thúc đẩy nhu cầu sản phẩm này vào năm 2025 và các năm tiếp theo, khi nhiên liệu sinh học chiếm thị phần lớn thứ hai, tiếp theo là năng lượng hạt nhân. Do đó, những lo ngại ngày càng tăng về lượng khí thải carbon cùng với việc ngày càng tập trung vào năng lượng tái tạo chắc chắn sẽ làm gia tăng tiêu thụ viên nén sinh khối trong tương lai.

Wood pellets industry: Increasing investment projects

CAO CẨM

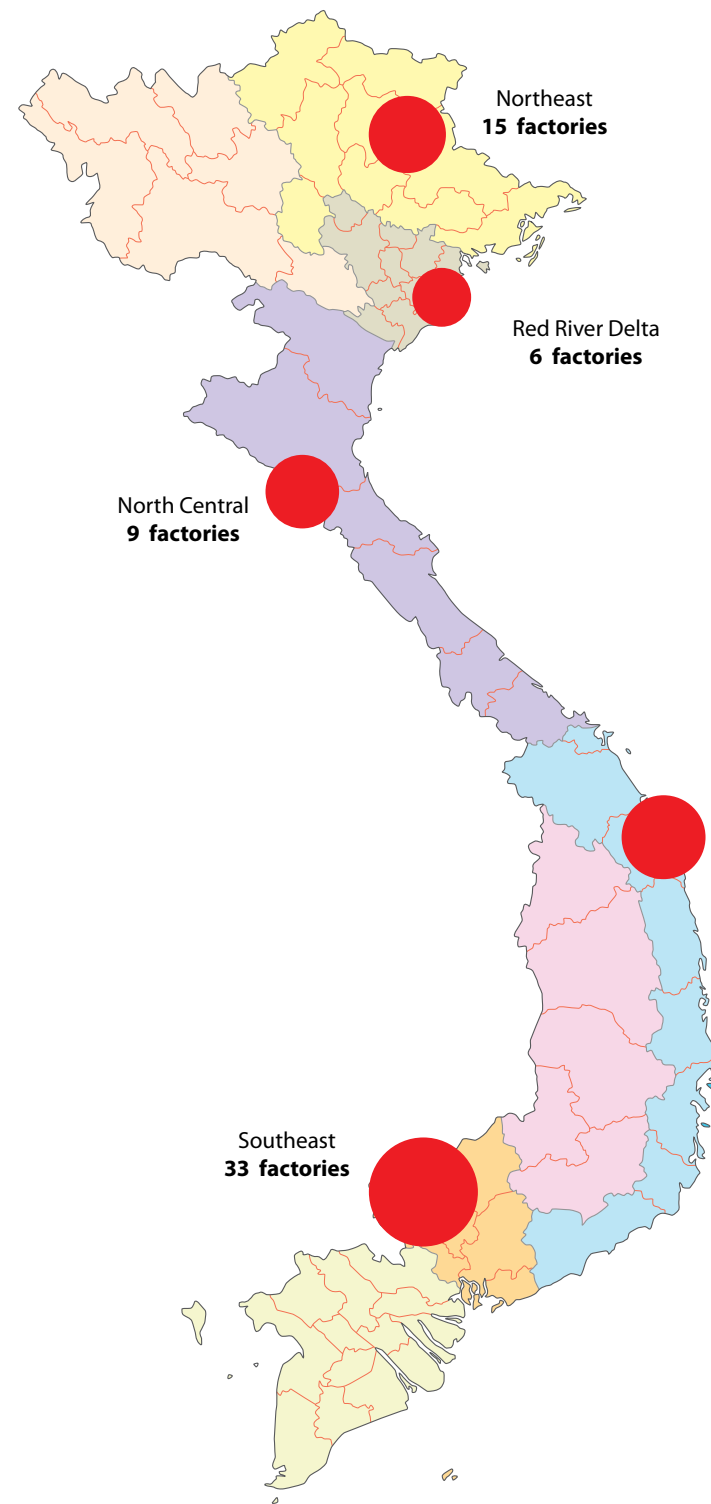
The demand for Wood pellets in the world rises, which leads to an increase in the manufacturing investment in this field in Vietnam. The investment in the production of wood pellets is reflected in both domestic investment and foreign investment.

Vietnam Wood and Forest Product Association (VIFOREST) said that from 2016 to now, Vietnam has continuously received foreign investment projects in this product. In which, there are 7 investment projects in this product with a total investment capital of over US\$48.83 million from the investors in different countries. Specifically, South Korea has 3 projects, its total investment capital of US\$32 million; Japan has 2 projects, its investment capital of US\$13,673 million; Sweden has 1 project, its investment capital of US\$1 million; Taiwan has 1 project, its investment capital of US\$2.159 million. Most FDI projects in wood pellets focus on investing in raw material centers such as Phu Tho, Ha Tinh, Thanh Hoa, Binh Duong, and Quang Binh.

Along with the projects of FDI enterprises is the increase in the investment of domestic enterprises. According to the incomplete statistics of the Vietnam Administration of Forestry,

combined with survey information of the VIFOREST, there has been about 80 factories of wood pellets in the whole country so far, with a total design capacity of about 4.7 million tons per year.

This data does not include small-scale factories. However, there are many factories that only produce about 70-75% of their designed capacity, or the newly invested factories in 2020 have not been operated yet. The factories of wood pellets in Vietnam tend to increase in the past 2-3 years. Before 2017, there were only about 20-25 factories of this product with their capacity of nearly 1 million tons per year, so far the number of factories has increased more than 3 times.



South Korea has 3 projects, its total investment capital of US\$32 million; Japan has 2 projects, its investment capital of US\$13,673 million; Sweden has 1 project, its investment capital of US\$1 million; Taiwan has 1 project, its investment capital of US\$2.159 million



Currently, there are 80 factories of wood pellets in Vietnam which are distributed across three regions of the country (excluding small capacity ones). In which, the Southeast has 33 factories, accounting for 41% of the total volume and 46% of the total capacity; the Northeast has 15 factories, accounting for 19% of total volume and 18% of total capacity; the North Central has 9 factories, accounting for 11% of total volume, 8% of total capacity; the Central Coast has 13 factories, accounting for 16% of total volume, 22% of total capacity; the Red River Delta has 6 factories, accounting for 8% of total volume and 3% of total capacity.



In order to invest in a methodical and modern factory of wood pellets, according to experts, it is necessary to spend US\$2-3 million for a factory with a capacity of 10,000 - 12,000 tons per month.

The consumption market of wood pellets focused on five main regions: North America, Europe, South Asia, Central Africa and South America. The initiatives by governments in order to get the low carbon emission will boost the demand of this product by 2025 and the following years, when biofuels account for the second large market share, next is nuclear energy. Therefore, the concerns which are growing about carbon emission along with increasingly focusing on renewable energy will surely increase the consumption of biomass pellets in the future

THỊ TRƯỜNG VIÊN NÉN GỖ TOÀN CẦU: Xu hướng phát triển nhanh

▼ TRẦN HÒA

Nhật Bản, Anh và Hàn Quốc là ba nước nhập khẩu viên nén lớn nhất thế giới trong thời gian gần đây, và Nhật Bản là nước có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất, khi quốc gia này chịu tác động tiêu cực ngày càng tăng của biến đổi khí hậu có khả năng thúc đẩy các chính sách hỗ trợ việc sử dụng viên nén gỗ công nghiệp để phát điện.

Nhu cầu cho điện tăng cao

Theo kịch bản "chính sách đang phát triển", FutureMetrics tin tưởng rằng Nhật Bản sẽ có chính sách hỗ trợ chất đốt và có lẽ một số nhà máy điện lớn của nước này sẽ chuyển đổi hoàn toàn sang dùng viên nén. Chính phủ Nhật Bản đã đặt ra các mục tiêu về cách sản xuất điện, trong hầu hết các kịch bản, sẽ yêu cầu sử dụng viên nén gỗ công nghiệp thay thế cho than. Chính phủ Nhật Bản cũng đã đặt ra các tiêu chuẩn về hiệu suất tối thiểu mà các nhà máy điện có hiệu suất thấp có thể đáp ứng bằng cách cùng đốt các nhiên liệu.

Dự báo khối lượng viên nén các công ty tiện ích Nhật Bản yêu cầu là con số khá lớn. Tuy nhiên, dựa trên những các nhà máy điện có khả năng sử dụng viên nén, đáp ứng các yêu cầu về hiệu suất tối thiểu và kỳ vọng cho rằng viên nén sẽ là một phần của chiến lược tuân thủ các mục tiêu giảm phát thải khí CO₂, FutureMetrics dự kiến nhu cầu sẽ tăng thêm 5 triệu tấn mỗi năm vào năm 2027. Điều này làm cho tổng nhu cầu mới vào năm 2027 so với năm 2020 tăng lên 11,9 triệu tấn mỗi năm.

Nhu cầu viên nén của Nhật Bản sẽ còn tiếp tục tăng trong một vài năm nữa. Nhưng hầu hết các dự án của nhà máy điện độc lập (IPP) được nguồn cấp dữ liệu trong thuế quan (FIT) của Nhật Bản hỗ trợ, dự kiến sẽ hoạt động vào cuối năm 2024.

Hàn Quốc có khả năng có nhu cầu cao hơn, nhưng sự sụp đổ của giá Chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC) và những thay đổi trong trọng lượng REC đã làm giảm nhu cầu về viên nén và tạo ra sự không chắc chắn về việc hỗ trợ phát triển nhiên liệu viên thay thế cho than đá như thế nào ở nước này.

Theo các chương trình hỗ trợ chính sách hiện tại, sau năm 2023, dự báo tăng trưởng trong tương lai của thị trường viên nén gỗ công nghiệp là rất hạn chế. Châu Âu và Vương quốc Anh sẽ giới hạn hỗ trợ chính sách hiện tại vào năm 2023. Thậm chí có thể một số hỗ trợ ở Anh và Tây Âu sẽ hết hạn vào cuối năm 2021 hoặc 2022, khiến nhu cầu viên nén gỗ công nghiệp giảm xuống.

Tuy nhiên, ngay cả kịch bản "chính sách hiện hành", sự tăng trưởng vẫn được kỳ vọng. Dự báo nhu cầu sẽ tăng thêm 6,8 triệu tấn mỗi năm vào năm 2027 so với mức nhu cầu năm 2020, với hầu hết nhu cầu mới đó sẽ được online vào cuối năm 2023. Và, như được thảo luận trong phần còn lại của bài viết này theo các kịch bản "chính sách đang phát triển", FutureMetrics dự kiến rằng các chính sách sẽ phát triển và nhu cầu trong năm 2027 sẽ cao hơn nhiều.

Bên cạnh đó, một số nước khác như Mỹ, Đức và Canada cũng sẽ thúc đẩy nhu cầu sử dụng viên nén cao hơn vào năm 2027. Hoa Kỳ, dưới thời chính quyền của Tổng thống Joe Biden, dự kiến sẽ theo đuổi các chính sách tích

cực nhằm chống lại biến đổi khí hậu. Trong những năm cuối cùng của chính quyền Obama trong giai đoạn 2015-2016, FutureMetrics đã phân tích tác động của Kế hoạch điện sạch (CPP) và xác định rằng cách thức cùng đốt viên nén với than sẽ tiết kiệm chi phí và đáng tin cậy tại một số nhà máy điện được chọn. Sử dụng một phân tích tương tự và kỳ vọng rằng chính sách mới của Hoa Kỳ sẽ tạo nền tảng tương tự cho sự thay đổi, Hoa Kỳ có thể sử dụng 5,2 triệu tấn (hoặc hơn) viên nén gỗ công nghiệp mỗi năm trong các nhà máy điện của Hoa Kỳ vào năm 2027.

Một số công việc cần được thực hiện để làm quen với sự hiệu quả chiến lược của các nhà hoạch định chính sách Hoa Kỳ, những việc này đã chứng minh là nguồn nhiên liệu có chi phí tương đối thấp, theo nhu cầu, triển khai nhanh và ít carbon ở các khu vực pháp lý khác. Xem liên kết trong ghi chú số 4 để biết các suy nghĩ về chính sách của Hoa Kỳ.

Trong khi đó, tại các nhà máy điện ở Đức, chính sách

đang phát triển có thể tạo điều kiện cho việc thay thế viên nén công nghiệp bằng than. Đức cũng là nước sản xuất viên nén gỗ lớn. Trong khi rất khó ước tính về mức tiêu thụ thực tế trong tương lai, dựa trên các mục tiêu giảm phát thải khí CO₂, mục tiêu loại bỏ than và việc thảo luận chính sách vẫn tiếp tục, FutureMetrics cho rằng nhiều khả năng nhu cầu của Đức có thể không bằng hoặc vượt quá 3,2 triệu tấn mỗi năm vào năm 2027. Số lượng này tương đương công suất phát khoảng 815 MW7.

Kế hoạch này cũng đang được thúc đẩy ở Canada. Sự kết hợp giữa xu thế giảm phát thải khí carbon và rút dần không sử dụng than bắt buộc cho thấy rằng một số nhà máy than mới hơn sẽ được hưởng lợi từ việc sử dụng viên nén. Tổ máy chạy bằng than của Capital Power's Genesee # 3 516 MW ở Alberta, đi vào hoạt động năm 2005, đang chuyển đổi sang khí đốt tự nhiên. Tuy nhiên, theo Capital Power, nhà máy sẽ duy trì khả năng sử dụng nhiên liệu kép. Tổ máy mới hơn 463 MW

Keephills # 3 cũng ở Alberta, được đưa vào vận hành vào năm 2011 thuộc sở hữu của TransAlta, sẽ tiêu thụ khoảng 1,8 triệu tấn mỗi năm nếu nó được chuyển đổi hoàn toàn từ than sang viên nén.

Nếu nhà máy đó sử dụng viên nén gỗ được sản xuất gần vị trí của nó ở Alberta, thì kết hợp với thu giữ và lưu trữ carbon (CCS), lượng khí thải CO₂ ròng của Canada sẽ là âm ít nhất 850 kg cho mỗi megawatt-giờ điện năng được tạo ra. Nói cách khác, năng lượng tải cơ bản sẽ được tạo ra trong khi làm giảm mức CO₂ trong khí quyển.

Có nhiều nước khác trên thế giới có thể áp dụng chiến lược nhiên liệu viên nén cho ngành điện. Tuy nhiên, với những điều đã thảo luận ở trên, cho thấy, điều này khá khả quan khi cho rằng nhu cầu viên nén gỗ công nghiệp về cơ bản sẽ tăng gấp đôi từ năm 2020 đến năm 2027. Nếu các kịch bản về "chính sách đang phát triển" này xảy ra, nhu cầu viên nén vào năm 2027 sẽ là 40,8 triệu tấn mỗi năm.



Thị trường viên nén sưởi

Nhưng điều cần lưu ý rằng thị trường viên nén sưởi dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định. Thị trường viên nén sưởi chịu ảnh hưởng của chính sách và trong một số trường hợp còn được chính sách này hỗ trợ. Các chính sách tác động đến chi phí của nhiên liệu sưởi hóa thạch, giảm chi phí lắp đặt thiết bị sử dụng nhiên liệu dạng viên nén hoặc cung cấp sự hỗ trợ cho việc sử dụng năng lượng tái tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho quyết định chuyển sang lò hơi dùng viên nén hoặc lắp đặt lò sưởi dùng viên nén và sử dụng viên nén gỗ để sưởi. Ví dụ như thuế carbon, giảm giá lò hơi và lò sưởi dùng viên nén, và chứng chỉ năng lượng tái tạo nhiệt (T-RECs).

Thị trường viên nén sưởi khả quan. FutureMetrics ước tính rằng nhu cầu toàn cầu về viên nén sưởi ở các quốc gia phương Tây được dự báo sẽ đạt khoảng 26 triệu tấn vào năm 2027, tăng từ mức ước tính 18,2 triệu tấn được tiêu thụ vào năm 2020.

Thị trường viên nén gỗ công nghiệp

Trong khi thị trường viên nén sưởi chịu tác động và có chính sách hỗ trợ, thị trường viên nén gỗ công nghiệp hoàn toàn phụ thuộc vào sự hỗ trợ chính sách ở hầu hết các khu vực pháp lý. Trong lĩnh vực sưởi, ở một số địa điểm, viên nén là nhiên liệu sưởi có chi phí thấp nhất, nhưng trong lĩnh vực điện, than thường đắt hơn nhiên liệu dạng viên nén. Giảm phát thải carbon từ sản xuất điện thông qua cùng đốt các viên nén và than, hoặc chuyển đổi hoàn toàn nhà máy điện sang vận hành sử dụng 100% viên nén, việc này đòi hỏi sự ủy quyền và hỗ trợ từ chính phủ.

Triển vọng tăng trưởng phụ thuộc vào kịch bản chính sách mà người ta lựa chọn: chính sách hiện tại không có thay đổi, hay chính sách đang phát triển để đối phó với những hậu quả tiêu cực ngày càng tăng của biến đổi khí hậu. 



Xuất xứ từ Canada. Sản xuất tại Việt Nam.
Born in Canada. Made in Vietnam.



Bộ phòng ngủ bằng gỗ Độc cần bờ Tây | Western Hemlock bedroom set

Gỗ Độc Cần Bờ Tây | Western Hemlock

Qui cách và phân hạng chuẩn • Khả năng chịu gia công xuất sắc
Vân thẳng hoặc kết hợp vân thẳng và vân núi • Có khả năng chịu lực cao
Standard grades and sizes • Excellent treatability
Available in vertical or mixed grain • High strength to weight ratio



HÃY DÙNG THỬ GỖ CANADA | TRY CANADIAN WOOD

+84 (0)909 222 408

www.canadianwood.com.vn 





Thị trường Hàn Quốc-Nhật Bản: Nhiều tiềm năng phát triển

TRẦN TOÀN

Là hai thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam, cả Hàn Quốc và Nhật Bản đều cho thấy nhu cầu của họ với viên nén gỗ nhập khẩu là rất lớn trong năm 2021, dù cho hai thị trường này vẫn có những vấn đề cần giải quyết, nhưng các nhà xuất khẩu Việt Nam cần phải nắm được những biến động từ hai quốc gia này để có được kế hoạch sản xuất và thương mại hợp lý.

Hàn Quốc ổn định

Theo Viện Khoa học Lâm nghiệp Hàn Quốc (NIFoS), nhu cầu viên nén gỗ nhập khẩu năm 2021 của nước này sẽ vẫn ổn định so với năm ngoái ở mức tiêu thụ 3 triệu tấn, dù vẫn đề thiếu container sẽ không sớm được giải quyết. Và trước đó, việc thiếu container rỗng từ Mỹ và châu Âu sang châu Á – Thái Bình Dương đã gây khó khăn cho hoạt động xuất khẩu của Việt Nam, nhà cung cấp viên nén gỗ lớn của Hàn Quốc.

Soomin Lee, chuyên gia nghiên cứu lâm nghiệp tại NIFoS cảnh báo, giá cước vận chuyển cao hơn do lượng container khan hiếm trong thời gian tới sẽ dẫn đến giá dịch vụ tiện ích của Nhà nước và nhà máy điện độc lập cao hơn, điều này có thể làm giảm nhu cầu đối với viên nén gỗ nhập khẩu. Giá FOB viên nén gỗ giao tại cửa khẩu Việt Nam ở mức 97,50 USD/tấn và giá CFR giao ngay tại Gwangyang ở mức 116,06 USD/tấn, tạo ra sự chênh lệch lên tới 18,56 USD/tấn, tăng gần gấp 5 lần so với mức chênh lệch chỉ 3,94 USD/tấn vào tháng 11 năm 2020.

Hàn Quốc cũng sẽ có nhiều năng lực hơn để sản xuất sinh khối gỗ chưa sử dụng, đó là sinh khối rừng gỗ nội địa, nếu không sẽ không được sử dụng trong bất kỳ chức năng công nghiệp nào trong nước. Ông Lee ước tính rằng trong năm nay Hàn Quốc sẽ tăng thêm 300.000 tấn/năm công suất sản xuất sinh khối gỗ chưa sử dụng, nâng tổng công suất lên 700.000 tấn/năm.

Giá sinh khối gỗ chưa sử dụng được các công ty thuộc sở hữu nhà nước tìm kiếm thông qua các cuộc đấu thầu vào những năm 2019-2020 ổn định ở mức khoảng 350.000 won Hàn Quốc/tấn (tương đương 313,44 USD /tấn) trên cơ sở giao hàng đã trả thuế (ddp), so với giá trúng thầu của viên nén gỗ nhập khẩu vào khoảng giữa 130 USD/tấn trên cơ sở ddp trong cuộc đấu thầu của Công ty TNHH Điện phía Nam Hàn Quốc (Kospo) vào đầu năm.

Nhưng lượng tín dụng năng lượng có thể tái tạo (RECs) mà các công ty thuộc sở hữu nhà nước có thể kiếm được từ việc cùng đốt với sinh khối gỗ chưa sử dụng là 1,5 REC/MWh, cao hơn ba lần so với số REC mà các công ty tiện ích có thể kiếm được từ việc đồng đốt với gỗ nhập khẩu viên nén. Điều này làm cho việc đồng đốt viên nén gỗ nhập khẩu kém cạnh tranh hơn và Simon Lee hy vọng các công ty thuộc sở hữu nhà nước sẽ sử dụng nhiều sinh khối gỗ chưa sử dụng hơn trong năm nay.

Chính phủ Hàn Quốc cũng có kế hoạch sửa đổi chương trình khuyến khích REC trong năm nay, điều này có thể ảnh hưởng đến nhu cầu nhập khẩu viên nén gỗ của nước này. Chương trình khuyến khích REC được sửa đổi ba năm một lần. Nhưng dự báo nhu cầu nhập khẩu vẫn không thay đổi, nó có thể sẽ là hơn 3 triệu tấn viên nén gỗ trong năm 2021. Điều này là do nghĩa vụ tiêu chuẩn trong danh mục tái tạo của Hàn Quốc, mà các nhà máy điện có công suất trên 500MW phải đáp ứng, tăng từ 7pc vào năm 2020 lên 9pc trong năm nay, và cũng có thể có thêm nhu cầu từ các nhà máy nhiệt điện sinh khối mới bắt đầu hoạt động vào năm ngoái.

Nhật Bản có thay đổi

Trong khi nhu cầu sinh khối của Nhật Bản tiếp tục tăng trưởng mạnh vào năm 2020, những thay đổi chính sách sắp tới sẽ tác động đến dòng chảy thương mại, cung và cầu. Hawkins Wright ước tính nhu cầu viên nén gỗ Nhật Bản là 2,5 triệu tấn trong năm 2021 Phòng Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản (METI) đã phê duyệt gần 8 GW công suất sinh khối gỗ theo biểu giá nhập khẩu (FIT), nhưng nhiều dự án chưa ở giai đoạn phát triển nâng cao.

Những thay đổi tiềm năng đối với các tiêu chí bền vững ở Nhật Bản có thể có tác động đáng kể đến nguồn cung cấp vỏ hạt cọ (PSK). Liên quan đến chỉ số này, các hướng dẫn mới nhất của METI, nếu được thông qua, có thể có ảnh hưởng đáng kể đến tính khả dụng của PKS. Chứng nhận bền vững cho các đồn điền trồng dầu cọ ở Indonesia và Malaysia còn rất hạn chế. Do đó, nguồn PKS có thể chấp nhận được trở nên khó khăn và tốn kém.

Số lượng hạn chế nguồn cung cấp PKS được chứng nhận có thể thúc đẩy người dùng cuối tìm kiếm các nguồn sinh khối thay thế và có thể thúc đẩy nhu cầu viên nén gỗ. Tuy nhiên, một số người dùng cuối có kế hoạch chỉ dựa vào PKS thì lại không có cơ sở hạ tầng và thiết bị, chẳng hạn như không có không gian lưu trữ có mái che, thiết bị để xử lý viên nén gỗ trắng. Do đó, có thể có cơ hội cho các sinh khối khác có thể được lưu trữ theo cách tương tự như PKS, chẳng hạn như dăm gỗ và viên nén gỗ đen.

Nhật Bản là thị trường sinh khối công nghiệp phát triển nhanh nhất trên toàn cầu. Do đó, điều quan trọng hơn bao giờ hết là tất cả những người tham gia thị trường phải theo dõi xem những thay đổi tiềm năng nào có thể thay thế lượng và loại sinh khối mà nó tiêu thụ trong những năm tới. **V**



Thị trường Mỹ và EU hồi phục:

Ngành gỗ tìm cơ hội mới



QUANG HUY

Việc nước Mỹ thật sự trở lại đang mở ra cơ hội lớn cho thương mại toàn cầu, theo các báo cáo gần đây, nền kinh tế Mỹ đã tăng trưởng tới 6,4% trong quý đầu tiên năm 2021 nhờ gói kích thích kinh tế và chiến dịch tiêm vaccine Covid-19 hiệu quả.

Theo các chỉ số, nền kinh tế Mỹ đã hồi phục 90% so với thời điểm đại dịch bùng phát cách đây một năm nhờ tác động tích cực từ tỉ lệ tiêm chủng tăng nhanh chóng. Các hạn chế áp với doanh nghiệp đã được nới lỏng, ngày càng nhiều người Mỹ ra ngoài mua sắm, ăn uống và du lịch. Các gói hỗ trợ lớn của chính phủ liên bang cũng góp phần không nhỏ giúp bức tranh kinh tế sôi động trở lại.

Trong vòng 3 tháng, đã có 2 gói cứu trợ với tổng trị giá gần 3.000 tỉ USD được thông qua giúp thúc đẩy thu nhập và chi tiêu của người dân. Đây là sự hỗ trợ rất quan trọng đối với nền kinh tế do chi tiêu của người dân chiếm tới 2/3 các hoạt động kinh tế. Kết quả là chi tiêu của người tiêu dùng đã tăng tới 10,7%

trong vài tháng vừa qua. Trong đó, chi tiêu chủ yếu gồm mua xe có động cơ, đồ gỗ nội thất, hàng hóa giải trí và đồ điện tử.

Cùng lúc đó, các nước thành viên Liên minh châu Âu và Anh cũng đang dần trở lại với các hoạt động kinh tế bình thường, cùng với các hoạt động du lịch và thương mại mở cửa sẽ tạo ra sức hút với các ngành xuất khẩu lớn.

Tất cả những dấu hiệu này đã mang tới sự lạc quan cho nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành gỗ nói riêng. Đây là thời điểm mà ngành gỗ, các doanh nghiệp cần nắm bắt được cơ hội, khắc phục được tác động xấu của dịch Covid-19 đang bùng phát tại Việt Nam để tìm kiếm đơn hàng, và tăng cường sự hiện diện của ngành tại các thị trường lớn này.

Theo ông Đỗ Xuân Lập, chủ tịch Hiệp hội gỗ và lâm sản Việt Nam, đây là thời

điểm mà các doanh nghiệp cần dự báo được thị trường, các xu hướng tiêu dùng mới khi người dân Mỹ và châu Âu bắt đầu chi tiêu nhiều hơn cho cuộc sống.

Như đã phân tích ở trên, một trong số những mặt hàng được mua nhiều nhất ở Mỹ là đồ gỗ nội thất, nó không chỉ là sự tiếp tục của xu hướng tiêu dùng của năm ngoái, mà còn là thời điểm mà



người tiêu dùng Mỹ bắt đầu lại cuộc sống thường nhật của họ, nghĩa là làm mới không gian sống của mình để thích hợp với những gì đang diễn ra hiện tại, họ đã bước ra bên ngoài và thay đổi nhịp sinh hoạt.

Cần có một dòng sản phẩm mới thích ứng với thị trường này. Nhưng khi nói đến cơ hội cho ngành gỗ Việt Nam, cũng là lúc những đối thủ khác trên thương trường cũng nắm những cơ hội về sự mở cửa trở lại của Mỹ và châu Âu.

Không chỉ ngành gỗ Việt Nam gặp phải sức cạnh tranh từ các đối thủ trong khu vực mà còn ngay trong chính nội tại, khi các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sẽ tăng mức đầu tư, hoặc vấn đề lớn hơn là lợi dụng xuất xứ Việt Nam để lẩn tránh thuế, gây ảnh hưởng tới ngành gỗ, đặc biệt gây nguy hại trong thời điểm khó khăn này khi các hoạt động sản xuất bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Theo ông Tô Xuân Phúc, chuyên gia tổ chức Forest Trend, để hạn chế tình trạng gian lận xuất xứ đối với sản phẩm gỗ và lâm sản trong thời gian tới, đặc biệt từ các công ty có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không minh bạch, các địa phương cần nhắc các dự án không đáp ứng được công nghệ cao, bảo vệ môi trường; quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan toả, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu. Hạn chế các nguồn vốn đầu tư không xây dựng nhà xưởng, mua sắm máy móc thiết bị, mà mua hoặc thuê lại cơ sở vật chất của doanh nghiệp Việt Nam, sau đó lấy tư cách pháp nhân doanh nghiệp Việt Nam để xuất khẩu.

Theo ông Lập, để tìm ra một dòng sản phẩm mới, hoặc tìm ra thị trường ngách trong thời điểm dịch Covid-19 bùng phát trên thế giới, đòi hỏi rất nhiều công sức, tri thức, kinh nghiệm và sự chủ động của các doanh nghiệp, như năm ngoái, khi dòng sản phẩm tủ bếp, bàn ghế sofa đã mang về giá trị xuất khẩu lớn để ngành gỗ hoàn thành mục tiêu đề ra. Nhưng cũng gần như ngay lập tức, bị một số doanh nghiệp có vốn FDI gây ảnh hưởng xấu như nhập khẩu bán thành phẩm hoặc chi tiết sản phẩm sau đó lắp ráp, thay đổi nhãn mác để xuất khẩu các sản phẩm có mức rủi ro cao cho thương hiệu và uy tín ngành gỗ Việt Nam.

Và một lần nữa, khi nước Mỹ đang dần trở lại với trạng thái bình thường, ngành gỗ Việt Nam cần phải được bảo vệ trước những rủi ro này, và tránh lặp lại tình trạng tương tự khi chúng ta có dòng sản phẩm mới.

Mặt khác, ông Lập cũng cho biết thêm, cần hạn chế đầu tư vào sản xuất các mặt hàng trùng với đồ gỗ của Trung Quốc có nguy cơ bị Hoa Kỳ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, như: các mặt hàng sử dụng nguyên liệu đầu vào là gỗ dán để sản xuất như panels, bàn và mặt bàn, ván sàn và các mặt hàng đã bị áp thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp (gỗ dán, tủ bếp, tủ nhà tắm, bàn trang điểm, gỗ đã tạo khuôn hình, sản phẩm sofa khung gỗ), hay các dự án đầu tư sản xuất các loại sản phẩm gỗ, lâm sản đang hoặc có nguy cơ bị thị trường nhập khẩu áp thuế chống bán phá giá. **V**



US and EU markets recover:

WOOD INDUSTRY FINDS NEW OPPORTUNITIES

▼ QUANG HUY

for two-thirds of economic activities. As a result, consumer spending has increased by 10.7% over the past few months. In which, the spending mainly includes the purchase of motor vehicles, furniture, entertainment goods and electronics.

At the same time, the EU countries and the UK have been gradually returning to their normal economic activities, along with tourism and trade which will make the attraction for big export industries.

All these signs have brought the optimism to the Vietnamese economy in general and the wood industry in particular. This is the time when the wood industry and its businesses need to seize the opportunity, overcome the bad impacts of the outbreak of the Covid-19 epidemic in Vietnam to find orders and strengthen the presence of the industry in these major markets.

According to Mr Do Xuan Lap, Chairman of Vietnam Timber and Forest Product Association, Vietnamese businesses need to forecast the market and new consumption trends when Americans and Europeans begin to spend more for their life.

As analyzed above, one of the most purchased products in the US is furniture, which is not only a continuation of last year's consumption trend, but also a time when the US consumers restarted their daily life, they renew their living space to fit what is happening, they go out and change their rhythm of life.

It is necessary to have a new product line for this market. Referring to the opportunities for the Vietnam's wood industry, other competitors in the market also seize those opportunities from the reopening of the US and Europe.

Not only Vietnam's wood industry faces the competition from regional competitors but also within itself, when FDI enterprises increase their investment, or the bigger problem is taking advantage of the origin of Vietnam to avoid taxes, which affects the wood industry, especially it is harmful for the manufacture in this difficult time when it is affected by the Covid-19 epidemic.

According to Mr To Xuan Phuc, an expert at Forest Trend, in order to restrict the origin fraud for wood and forestry products next time, especially from FDI companies operating without transparency, local authorities need to consider the projects which do not meet high technology and environmental protection; modern management, high added value, spillover effects, the connection of global production and supply chains. To limit the investment capital sources without building factories, buying machines and equipment, rebuy or lease back the facilities of Vietnamese enterprises, then use the legal status of Vietnamese enterprises for export.

According to Mr Lap, to find a new product line or a niche market during the outbreak of the Covid-19 epidemic in the world, it requires a lot of effort, knowledge, experience and initiative of the businesses, like last year, when the product line of kitchen cabinets and sofas make great export value for the wood industry to fulfill the targets. But almost immediately, some FDI

enterprises have bad influence such as importing semi-finished products or product parts, then assembling and changing labels to export their products, which make high risks for the brand and reputation of Vietnam's wood industry.

And again, when the US has been gradually returning to a normal status, Vietnam's wood industry needs to be protected against these risks, and avoid the similar situation as we have new product lines.

On the other hand, Mr Lap also added, it is necessary to restrict the investment in manufacturing the products which coincide with Chinese furniture, they are at risk of being imposed by the US trade remedies, such as using plywood as input materials for production such as panels, tables and surface tables, flooring and other products that have been imposed anti-dumping and Countervailing duty (AD/CVD) (plywood, kitchen cabinets, bathroom cabinets, dressing table, molded wood, wooden sofa products), or investment projects in the production of wood and forestry products that are or are in danger of being imposed anti-dumping duties by the import markets. ▼



Kinh doanh mặt hàng viên nén: Tránh tư duy ăn xổi

▼ NGUYỄN HẠNH-CAO CẨM

“Nếu không có chiến lược kinh doanh, phát triển tổng thể và bài bản, các doanh nghiệp sản xuất viên gỗ nén có thể sẽ tự giẫm vào chân nhau, thậm chí cạnh tranh không lành mạnh làm ảnh hưởng tới uy tín và hình ảnh của doanh nghiệp, cũng như của cả ngành hàng viên gỗ nén Việt Nam nói chung”, đó là cảnh báo của ông Nguyễn Thanh Phong - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Năng lượng sinh học Phú Tài, trong cuộc trò chuyện với Tạp chí Gỗ Việt về việc phát triển khá nóng của viên nén trong những năm gần đây.



Ông NGUYỄN THANH PHONG
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Năng lượng
sinh học Phú Tài

Thưa ông, có phải việc xuất hiện quá nhiều doanh nghiệp đầu tư hoặc mở rộng sản xuất khiến cho giá xuất khẩu viên gỗ nén của Việt Nam không như kì vọng?

Ông Nguyễn Thanh Phong: Đó là một hiện trạng chúng ta cần đánh giá kĩ và sớm có giải pháp cụ thể. Theo tôi, ở đây có hai khía cạnh, một số doanh nghiệp đã có hợp đồng trong dài hạn và họ mở rộng sản xuất. Và một số doanh nghiệp nhìn thấy cơ hội thị trường và nhảy vào đầu tư mà chưa tìm hiểu kĩ. Việc nhiều nhà máy sản xuất viên gỗ nén được mở ra, dẫn đến nhu cầu nguyên liệu tăng lên, đẩy giá nguyên liệu tăng và trong tương lai, việc cạnh tranh nguồn nguyên liệu sẽ rất khốc liệt.

Thực tế, nguồn cung viên gỗ nén của Việt Nam đang thừa, dẫn đến tình trạng các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam tranh giành đơn hàng nên tự giảm giá nhau. Nếu ngồi lại với nhau được, phân chia nhau thị trường thì sẽ không bị các nhà nhập khẩu ép giá. Và mặt khác, chúng ta cần biết rằng, hai thị trường xuất khẩu viên gỗ nén chính của Việt Nam là Nhật Bản và Hàn Quốc đang có các nguồn cung khác có chất lượng tốt để lựa chọn mặc dù họ chấp nhận mua giá cao hơn, nên họ sẽ sẵn sàng ép giá doanh nghiệp của chúng ta. Trong ngắn hạn các doanh nghiệp viên gỗ nén của Việt Nam sẽ thực sự khó khăn vì nguồn cung thừa. Nếu có phục hồi thì phải từ năm 2024 trở đi theo lộ trình sử dụng viên nén nhiên liệu của thị trường Nhật Bản và Hàn Quốc.

Ông vừa nói đến vấn đề nguyên liệu, và theo chúng tôi được biết, mặt hàng này không chỉ cạnh tranh nguyên liệu với nhau mà còn cạnh tranh với dăm gỗ hiện cũng đang xuất khẩu rất tốt, ông có cho rằng, chúng ta đang tự làm khó nhau nhiều hơn?

Tôi cho rằng, xu hướng cạnh tranh nguyên liệu giữa hai mặt hàng sẽ xảy ra, vì thị trường xuất khẩu và chất lượng sản phẩm mới là yếu tố quyết định việc sử dụng nguồn nguyên liệu đầu vào như thế nào. Chúng ta nhìn thấy rõ rằng, với tình hình như hiện nay, các vùng nguyên liệu từ rừng trồng ở miền Trung và miền Bắc thì viên gỗ nén không cạnh tranh được với ngành hàng dăm, vì giá xuất khẩu viên gỗ nén quá thấp. Hiện nay những doanh nghiệp ở miền Nam tận thu được nguồn nguyên liệu từ ngành chế biến gỗ nên giá thành thấp, đa phần xuất khẩu sang Hàn Quốc và Nhật Bản đối cho các hợp đồng ngắn hạn.

Ông nhận định như thế nào về xu hướng trong năm nay và những năm tới?

Tôi cho rằng, trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2023 mức giá sẽ không tăng. Mức giá xuất khẩu mặt hàng này duy trì ở mức quá thấp, xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc chỉ từ 98 USD đến hơn 100 USD/tấn và xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản cho các hợp đồng ngắn hạn chỉ từ 100 USD đến 110 USD.

Là người làm trong ngành, tôi cũng băn khoăn về việc các doanh nghiệp làm thế nào có thể cân bằng được bài toán chi phí và giá xuất khẩu.

Bài học từ các nhà sản xuất viên gỗ nén của Mỹ và Canada, các doanh nghiệp Việt Nam nên tìm kiếm các đơn hàng dài hạn của các khách hàng Nhật Bản hoặc Hàn Quốc để duy trì sự ổn định cho doanh nghiệp và giảm sự cạnh tranh khốc liệt vào các đơn hàng ngắn hạn. Thực hiện được điều này, ngành viên gỗ nén của Việt Nam sẽ đi vào giai đoạn ổn định trong tương lai.

Trong ngắn hạn, các doanh nghiệp Việt Nam nên tập trung vào viên gỗ nén có chất lượng tốt để cạnh tranh với các nguồn cung khác từ các nước Đông Nam Á. Chúng ta nên sản xuất sản phẩm có chất lượng cao và sản lượng vừa đủ để bán giá cao sẽ tốt hơn nhiều so với hiện nay sản xuất số lượng nhiều và chất lượng không cao rồi tranh nhau bán giá thấp. Việt Nam đang là nước xuất khẩu viên gỗ nén lớn nhất vào thị trường Hàn Quốc và Nhật Bản nên nếu chúng ta đoàn kết thì chúng ta có thể tác động được giá xuất khẩu vào hai thị trường này. Điều này mang lại lợi ích to lớn cho các đơn vị sản xuất trong nước.

Thống kê số lượng xuất khẩu viên nén cho thấy



Cả nước hiện có khoảng hơn 300 nhà máy (có công suất từ 1.000 tấn/năm đến 300.000 tấn/năm) sản xuất viên gỗ nén với tổng công suất thiết kế lên tới 5 triệu tấn, trong đó, khu vực miền Nam chiếm hơn 50%.

Hiện nhiều doanh nghiệp FDI đang đầu tư vào ngành viên gỗ nén, nhất là các doanh nghiệp Nhật Bản và Hàn Quốc, ông nhận định như thế nào về xu hướng đầu tư này?

Theo tôi, việc đầu tư này sẽ tạo sự cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp lớn cả FDI và doanh nghiệp trong nước. Họ sẽ góp phần tạo được mặt bằng chất lượng của thị trường.

Như tôi nói ở trên, hiện tại khu vực miền Nam xuất khẩu chủ sang thị trường Hàn Quốc, với phân khúc nhóm hàng chất lượng không cao. Việc này, khiến tâm lý chung của khách hàng là viên nén nhiên liệu của Việt Nam là hàng chất lượng không cao. Do đó, việc thu hút nhiều doanh nghiệp FDI giúp định vị lại bản đồ chất lượng viên nén nhiên liệu của Việt Nam trên thị trường thế giới. Hiện tại về sản lượng sản xuất viên gỗ nén, Việt Nam là nước đứng thứ 3 trên thế giới, chỉ sau Mỹ và Canada.

Bên cạnh những mặt tích cực, thì cũng có những mặt tiêu cực. Chẳng hạn, doanh nghiệp Nhật Bản sản xuất viên nén nhiên liệu ở Việt Nam sẽ tiếp cận khách hàng Nhật Bản tốt hơn doanh nghiệp Việt Nam. Họ có thị trường tốt hơn, giá bán cao hơn nên có thể mua nguyên liệu giá cao hơn. Việc này sẽ gây cạnh tranh trực tiếp lên doanh nghiệp trong nước. Tuy nhiên, đây là sự cạnh tranh lành mạnh và sẽ làm cú hích để đẩy ngành viên gỗ nén Việt phát triển có nền tảng, ổn định và bền vững hơn. Loại bỏ dần các đơn vị nhỏ lẻ, máy móc lạc hậu.

Cảm ơn ông về cuộc trao đổi này!

Trading in wood pellets: Avoiding the impatient mindset for results

NGUYEN HANH-CAO CAM

“Without a business strategy, overall and methodical development, the manufacturing enterprises of wood pellets may step on each other’s toes, even unfair competition affects their reputation and image, as well as Vietnam’s wood pellet industry in general”, those are the warnings of Mr Nguyen Thanh Phong, Chairman of Board of Management and General Director of Phu Tai Bio-energy Corporation in a talk with Go Viet Magazine about quite hot development of wood pellets in recent years.

Q Does the investment or manufacturing expansion of too many enterprises make the export price of Vietnam's wood pellets not as expected, sir?

Mr Nguyen Thanh Phong: It is a fact that we need to evaluate carefully and have specified solutions soon. According to my opinion, there are two aspects, some businesses have already had long-term contracts and expanded their manufacture. However, some businesses catch market opportunities and "jump in" investing without understanding thoroughly. The opening of many factories of wood pellets leads to an increase in the demand for raw materials, push up their price and in the future, the competition for raw materials will be very fierce.

In fact, Vietnam's supply of wood pellets is in excess, which leads to the status that Vietnamese exporters compete for orders, so they lower their prices. If they can work with together and divide the market, they will not be squeezed their price by importers. And on the other hand, we need to know that Vietnam's two main export markets of wood pellets are Japan and South Korea, they are having the good qualified supplies to choose, even though they accept to purchase higher price so it will be willing to squeeze the price of our businesses. In the short time, Vietnam's wood pellet businesses will be really difficult because of the oversupply. If there is a recovery, it must be from 2024 onwards according to the roadmap of using wood pellets from the Japanese and South Korean markets.



Mr NGUYEN THANH PHONG
Chairman of Board of Management and General Director of
Phu Tai Bio-energy Corporation

The whole country currently has over 300 factories (the capacity from 1.000 ton/year to 300.000 ton/year) which are manufacturing the wood pellets with a total capacity of up to 5 million tons, of which the capacity of factories in the South has reached 3 million tons.

Q You have just mentioned the issue of raw materials, as we know that this product not only competes with each other for raw materials but also competes with the woodchip which is also exporting very well, are we making it more difficult for each other?

I think that the trend of material competition among two products will happen, because the export market and the quality of the products are the decisive factors on how to use input materials. We clearly see that for the current situation, the material areas from planted forests in the Central and Northern region, the wood pellet cannot compete with the woodchip industry. Because the export price of wood pellets is too low. Currently, the Southern enterprises take advantage of the materials from wood processing, their price is low, most enterprises export to South Korea and Japan for short-term contracts.

Q How do you think about the trend this year and next years?

I think that the price will not increase at the period from 2021 to 2023. The export price of this product remains too low, exporting to the South Korean market is only from US\$98 to more than US\$100 per ton and exporting to Japanese market for short-term contracts is only from 100 USD to 110 USD.

As a person in the industry, I also wonder how businesses can balance the problem of export costs and prices.

The lessons from the US and Canada manufacturers of wood pellets, Vietnamese businesses should seek long-term orders from Japanese or Korean customers to maintain business stability and reduce fierce competition for short-term orders. To do this, Vietnam's wood pellet industry will in a stable phase in the future.

In the short term, Vietnamese enterprises should focus on good quality wood pellets to compete with other suppliers from Southeast Asian countries. We should manufacture the products with high quality and sufficient volume to sell at a high price, which will be much better than now manufacturing large quantities and low quality and then competing to sell at low prices. Vietnam is the largest exporter of wood pellets to the Korean and Japanese markets, so if we work with together, we can influence the export prices to these two markets. This makes great benefits to domestic manufacturers.

Statistics on the exported wood pellets show that up to



Q Currently, there are many FDI enterprises which are investing in the wood pellet industry, especially Japanese and South Korean enterprises, how do you think about this investment trend?

In my opinion, this investment will make healthy competition both large FDI and domestic enterprises. They will also make a quality for the market.

As I said above, currently the Southern region mainly exports to the South Korean market with its segment of the group which accepts low quality products. This makes the general psychology of customers that Vietnam's wood pellets have poor quality. Therefore, attracting many FDI enterprises helps reposition the quality map of Vietnam's wood pellets in the world. Currently, for the production of wood pellets, Vietnam is the third largest country in the world, after the US and Canada.

Besides the positive sides, there are also negative ones. For example, Japanese enterprises which manufacture the wood pellets in Vietnam will approach Japanese customers better than Vietnamese enterprises. They have a better market, higher selling prices and buy the raw materials of high price. This will make direct competition for domestic enterprises. However, this is a healthy competition and will push the Vietnamese wood pellet industry to develop more foundation, stable and sustainable. To eliminate small businesses with their outdated machines.

Thank you for your talk!

Bed

KHÔNG GIAN RIÊNG TƯ CỦA TRANG SÁCH

GỖ VIỆT



BED là một trong những ý tưởng đặc biệt nhất mà chủ một hiệu sách mang tới cho người mê đọc. Cái tên phản ánh mong muốn của chủ sở hữu là cho phép khách hàng cảm thấy thư giãn, giống như họ có thể chìm đắm trong những trang sách và trí tưởng tượng của mình trong một không gian riêng tư. Biểu trưng thể hiện khái niệm này được thiết kế bởi Yu Nagaba, một họa sĩ minh họa nổi tiếng của Nhật Bản.

Các kiến trúc sư đã tạo ra các vách ngăn ban đầu để chứa nhiều chỗ ngồi trong diện tích vuông hạn chế và duy trì sự riêng tư trong khi vẫn cảm thấy đủ thoáng cho người đọc sách thư giãn và thậm chí là ngủ khi cảm thấy mệt mỏi. Đôi khi, nhiều người không có nhu cầu chạm mặt một ai khác trong thư viện hoặc một không gian như vậy.

Họ cần sự tĩnh lặng để có thể "trò chuyện" với tác phẩm theo cách của mình, được trải nghiệm một không gian đọc sách riêng biệt và làm mọi điều mình muốn mà không làm ảnh hưởng tới người khác.

Để giảm bớt cảm giác bị đóng hộp, các kiến trúc sư sơn sàn cùng màu với các tấm dưới cùng (được gắn với sàn). Khi nhìn về phía Bắc từ cửa vào (hướng Nam), bạn sẽ thấy một không gian tràn ngập ánh sáng dịu nhẹ. Các lối đi giữa các vách ngăn được làm nổi bật bởi ánh sáng này, và nó dường như lưu thông khắp không gian. Các gian được ngăn cách vừa đủ và kiến trúc sư tin rằng họ đã tạo được một không gian thoáng đáng nhất cho việc đọc sách và thư giãn. ▽



Giữ sự chủ động trước đại dịch

XUÂN LÂM



Với 5.300 doanh nghiệp, sử dụng trên 700.000 lao động, ngoài ra còn có hàng vạn lao động ở trong các làng nghề gỗ trên phạm vi cả nước, ngành gỗ đang dồn toàn lực để đạt mục tiêu xuất khẩu trên 15 tỉ USD năm 2021 và 20 tỉ USD năm 2025 mà Chính phủ đã đặt ra. Nhưng dịch Covid-19 tiếp tục có những diễn biến phức tạp trong thời gian qua đã tác động mạnh tới quá trình sản xuất của nền kinh tế nói chung và ngành gỗ nói riêng.

Theo tính toán của các chuyên gia, nếu một doanh nghiệp có 1.000 lao động, khi có một người nhiễm Covid-19 thì toàn bộ doanh nghiệp có thể phải dừng sản xuất ít nhất là 21 ngày, điều đó sẽ gây thiệt hại hàng chục tỉ đồng. Ở góc độ toàn ngành, nếu dịch bệnh Covid-19 lây nhiễm lan rộng, cộng đồng doanh nghiệp gỗ sẽ đối mặt nguy cơ ngưng trệ sản xuất, vi phạm hợp đồng giao hàng, có doanh nghiệp có thể bị phá sản do đứt gãy chuỗi cung ứng và như vậy sẽ tác động tiêu cực cho cả nền kinh tế đất nước.

Ông Đỗ Xuân Lập, Chủ tịch Hiệp hội gỗ và lâm sản Việt Nam cho biết, giữ sự an toàn sức khỏe cho người lao động của các doanh nghiệp, làng nghề trước đại dịch, đảm bảo đủ nguồn lực sản xuất nhằm đạt mục tiêu xuất khẩu của ngành gỗ trong năm 2021 là mục tiêu lớn nhất mà Hiệp hội gỗ và lâm sản Việt Nam đặt ra lúc này.

Dựa trên Quyết định số 779/QĐ-TTg mà Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ban hành về việc thành lập Quỹ vaccine phòng Covid -19, cũng như chỉ đạo của Thủ tướng về việc huy động các cơ quan liên quan phải dùng mọi biện pháp, từ ngoại giao, các doanh nghiệp, nguồn lực khác để tiếp cận bình đẳng mua được vaccine và kêu gọi toàn thể nhân dân, mọi doanh nghiệp, cơ quan, đóng góp trí tuệ, phát huy các mối quan hệ để mua vaccine, chuyển giao công nghệ sản xuất vaccine, ông Lập kiến nghị Thủ tướng cho cộng đồng doanh nghiệp ngành gỗ được tiếp cận, đặt mua khoảng 1 triệu liều vaccine ngừa Covid 19 từ nguồn kinh phí do các doanh nghiệp trong ngành đóng góp và từ các nguồn xã hội hóa hợp pháp khác.

Đó là một trong những kiến nghị có trách nhiệm và cho thấy, việc bảo đảm sức khỏe người lao động quan trọng đến



thể nào không chỉ về mặt xã hội, tinh thần, mà còn về khía cạnh kinh tế, vì họ là những người sản xuất trực tiếp, đóng góp lớn vào việc hoàn thành các mục tiêu kinh tế, thương mại.

Sự chủ động về nguồn vaccine và tiêm phòng cho người lao động chính là có trách nhiệm với chính họ, cũng như với ngành gỗ nói riêng, nền kinh tế nói chung và lớn hơn nữa là với chính đất nước. Ngành gỗ đang cố gắng tận dụng mọi mối quan hệ và tranh thủ, tiết kiệm thời gian để tạo ra sự an toàn về sức khỏe cho công nhân, cũng như để đảm bảo cho việc thực hiện các mục tiêu kinh tế.

Hơn lúc nào hết, ngành gỗ muốn được Chính phủ chấp thuận cho các doanh nghiệp được tham gia tổ chức tiêm

phòng Covid-19 cho nhân viên theo đúng hướng dẫn và các yêu cầu an toàn của Bộ Y tế, đồng thời cho phép các doanh nghiệp, tổ chức tư nhân được chủ động đàm phán mua vaccine với các đơn vị cung ứng trên toàn cầu, căn cứ trên danh mục vaccine Bộ Y tế chấp nhận. Mọi vấn đề liên quan tới chuyên môn như thủ tục nhập khẩu, bảo quản vaccine, tiến hành tiêm, đánh giá trước/sau khi tiêm, doanh nghiệp, tổ chức tư nhân sẽ ủy quyền cho các đơn vị hoặc cơ sở y tế được Bộ Y tế công nhận đủ năng lực. Mở rộng lực lượng tiêm phòng vaccine để đáp ứng yêu cầu tiêm hàng loạt, diện rộng bằng cách huy động không chỉ các cơ sở tiêm chủng mà có thể xét tới các bệnh viện, trung tâm y tế đủ năng lực chuyên môn theo quy định từ Bộ Y tế. 

Keep proactive in front of the pandemic

 **XUAN LAM**

With 5,300 businesses, employing over 700,000 employees, in addition to tens of thousands of workers in wood craft villages nationwide, the wood industry is making all its efforts to achieve the export target of over 15 billion USD in 2021 and 20 billion USD in 2025 that the Government has set. However, the Covid-19 epidemic continued to have complicated developments in the recent time, which had a strong impact on the production process of the economy in general and the wood industry in particular.

According to the calculations by experts, if a business has 1,000 employees, when one person is infected with Covid-19, the entire business may have to stop production for at least 21 days, which will cause the losses of ten billions. From the perspective of the whole industry, if the Covid-19 epidemic spreads, the wood business community will face the risk of the production interruption, the violation of delivery contracts, and the businesses may go bankrupt due to the supply chain crack and thus will negatively affect the whole country's economy.

Mr. Do Xuan Lap, the Chairman of the Vietnam Timber and Forest Products Association, said that keeping the health and safety of workers of enterprises and craft villages in front of the pandemic, ensuring the sufficient production resources to achieve the export target of the wood industry in 2021 is the biggest goal that the Vietnam Timber and Forest Products Association sets at the moment.

Based on Decision No. 779/QĐ-TTg issued by Prime Minister Phạm Minh Chính on the establishment of the Covid-19 vaccine fund, as well as the Prime Minister's direction on mobilizing relevant agencies to use all measures from the diplomacy, the businesses and the other resources to access to purchasing vaccines and calling on all people, businesses and agencies to contribute intellectually and promote relationships to buy vaccines, transfer vaccine production technology, Mr. Lap proposed the Prime Minister to allow the wood industry business community to access and order about 1 million doses of Covid-19 vaccine from funds contributed by businesses in the industry, and from the other legitimate socialization sources.

It is one of the responsible recommendations and shows how important it is to ensure the health of workers not only socially, mentally, but also economically because they are the direct production, making great contributions to the accomplishment of economic and trade objectives.

The proactive source of vaccines and vaccinations for workers is responsible for themselves, as well as for the wood industry in particular, the economy in general and the country itself. The wood industry is trying to take advantage of all relationships and save time to create health and safety for workers, as well as to ensure the realization of economic goals.

Moreover, the wood industry wants to be approved by the Government for businesses

to participate in the organization of Covid-19 vaccination for employees in accordance with the instructions and safety requirements of the Ministry of Health. Enterprises and private organizations can actively negotiate to buy vaccines with global suppliers, based on the list of vaccines accepted by the Ministry of Health. Any professional issues such as the import procedures, the vaccine preservation, injection, pre/post-injection assessment, enterprises and private organizations will authorize medical units or facilities with good capacity recognized by which The Ministry of Health. Expand the vaccination force to meet the requirements of mass and large-scale vaccination by mobilizing not only vaccination facilities but also hospitals and medical centers with qualified expertise as prescribed from the Ministry of Health. 



Tiềm năng ứng dụng sợi chuối trong sản xuất HÀNG THỦ CÔNG MỸ NGHỆ VÀ ĐỒ NỘI THẤT

PGS.TS. VŨ HUY ĐẠI
Trường Đại học Lâm nghiệp

Xu hướng sử dụng nguyên liệu tự nhiên có tiềm năng lớn, không chỉ góp phần giảm bớt nhu cầu về tài nguyên thiên nhiên mà còn cung cấp chất liệu thân thiện môi trường để tạo ra những sản phẩm thủ công mỹ nghệ, sản phẩm thời trang, sản phẩm nội thất chất lượng cao vừa đáp ứng nhu cầu trên thị trường vừa phù hợp với xu hướng sản phẩm thân thiện môi trường.

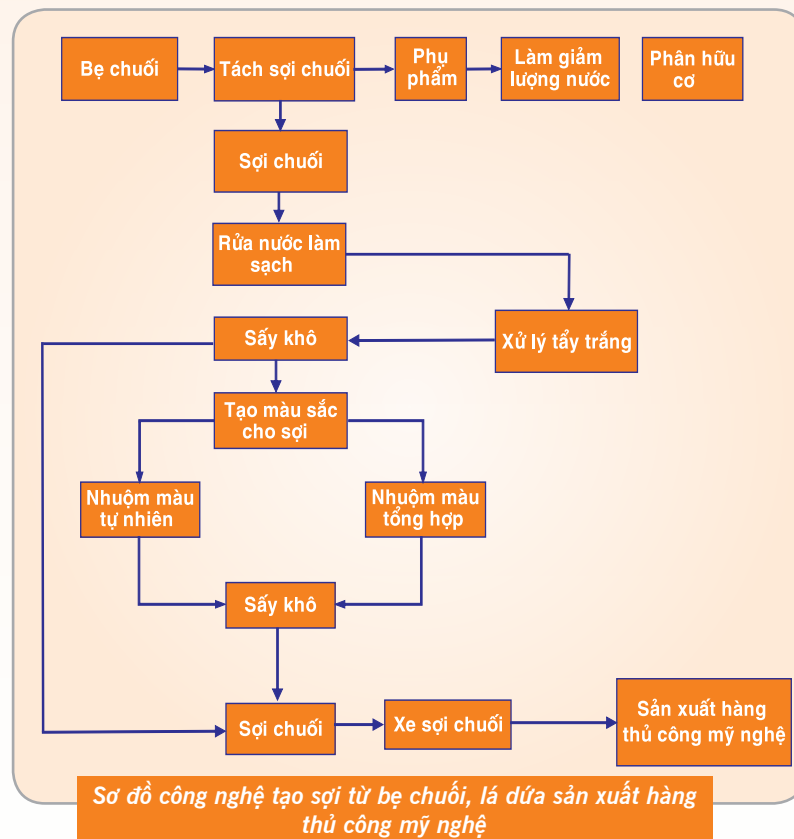
Sản phẩm thời trang được làm từ chất liệu thân thiện với môi trường đang là sự lựa chọn của nhiều thương hiệu và nhà thiết kế. Các sản phẩm nội thất được tạo nên từ chất liệu sợi tự nhiên bền, đẹp lại tiện dụng có tiềm năng trở thành nguồn nguyên liệu sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ ở nước ta.

Sợi chuối là nguồn nguyên liệu tự nhiên thân thiện với môi trường sẽ tạo cơ hội cho ngành hàng thủ công mỹ nghệ thiết kế, phát triển các sản phẩm mới có giá trị mỹ thuật và kinh tế cao góp phần đa dạng hóa các loại hình sản phẩm thủ công mỹ nghệ ở Việt Nam. Ở một số nước như Ấn Độ, Philippines, Malaysia, Thái Lan, Brazil đã sử dụng bẹ chuối để tạo sợi tự nhiên bằng phương pháp cơ học trên các máy tách sợi chuyên dụng. Phát triển công nghệ và thiết bị tách sợi tự nhiên bằng phương

pháp cơ học đã tạo ra ngành công nghiệp sản xuất sợi tự nhiên ở Ấn Độ, Philippines, Trung Quốc. Sợi chuối được tách ra từ các bẹ chuối, trong thân cây chuối gồm 90% là nước, sáp và 2-5% là sợi; phần còn lại là các tế bào mô mềm. Đặc tính bề mặt sợi chuối gần giống như sợi tre và sợi gai nhưng sợi chuối có vẻ đẹp và độ bền tốt hơn. Sợi chuối có khả năng chống thấm nước, độ bền cơ học cao

và bền gấp nhiều lần so với sợi gỗ, độ bóng cao, nhẹ, độ hấp thụ lớn, cách nhiệt tốt.

Sợi chuối được ứng dụng để sản xuất các mặt hàng thủ công mỹ nghệ (các loại túi xách tách tay, tấm thảm, ga trải, giỏ đựng, khăn trải bàn, màn rèm....) vải dệt, dây buộc, giấy, đồ trang trí nội thất có giá trị xuất khẩu cao. Tuy nhiên ở Việt Nam phát triển hàng thủ công mỹ nghệ từ sợi chuối vẫn còn chưa phát triển.



Kết quả của đề tài NCKH cấp thành phố Hà Nội “Nghiên cứu công nghệ và thiết bị tách sợi tự nhiên từ bẹ chuối, lá dứa bằng phương pháp cơ học tạo nguyên liệu phục vụ sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ” do PGS.TS. Vũ Huy Đại, Trường Đại học Lâm nghiệp làm chủ nhiệm đề tài, đã thiết kế, chế tạo được 02 thiết bị đa năng tự động và bán tự động để tách sợi từ bẹ chuối, lá dứa; xây dựng được các quy trình công nghệ tách sợi, xử lý sợi chuối làm nguyên liệu sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; tạo sản phẩm thử nghiệm từ sợi chuối theo 3 nhóm sản phẩm thủ công mỹ nghệ: nhóm sản phẩm trang trí mỹ thuật: bức tranh, vỏ đèn, tấm dệt; nhóm sản phẩm đồ gia dụng: túi xách, túi đeo, giỏ đựng; nhóm sản phẩm đồ nội thất: mặt ghế ngồi, tựa lưng ghế, tấm trải ga trải hoặc kết hợp với mây, tre, gỗ để sản xuất các sản phẩm nội thất. Hiện nay xu hướng sử dụng sợi tự nhiên nói chung và sợi chuối nói riêng để kết hợp với gỗ trong sản xuất các sản phẩm ghế ngồi, sofa đã và đang rất phát triển trên thế giới.

Từ các sợi xe có kích thước khác nhau, có đường kính từ 1 mm đến 5 mm., căn cứ vào hình dạng, đặc điểm kiểu dáng sản phẩm sẽ tạo các sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ sợi chuối hoặc kết hợp với các vật liệu khác



mây, tre, gỗ, kim loại, nhựa để tạo ra các sản phẩm khác nhau. Quy trình công nghệ tạo sợi chuối sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ bao gồm nhiều quy trình nhỏ từ khâu chuẩn bị nguyên liệu bẹ chuối; tách sợi trên thiết bị cơ học; xử lý sau khi tách (rửa sạch, sấy khô, tẩy trắng, nhuộm màu tổng hợp, nhuộm màu tự nhiên từ một số loại lá cây), xe sợi, dệt tấm sợi). Sợi xe chuối sau đó được sử dụng để sản xuất các sản phẩm thủ công mỹ nghệ.

Sản xuất sợi tự nhiên từ phụ phẩm nông nghiệp từ bẹ chuối và lá dứa không chỉ góp phần giảm bớt nhu cầu về tài nguyên thiên nhiên mà còn cung cấp chất liệu cao cấp để tạo ra những sản phẩm thời trang, đồ gia dụng đáp ứng nhu cầu trên thị trường. Sản phẩm phụ quá trình tách sợi tạo ra khối lượng sinh học có thể được sử dụng làm phân bón hữu cơ góp phần tạo ra nguồn thu nhập tự nhiên khác cho cộng đồng nông nghiệp và chính những người trồng phát triển cây chuối.

Trong xu thế phát triển các sản phẩm xanh, thân thiện môi trường, phát triển bền vững, xu hướng sử dụng sợi chuối làm hàng thủ công mỹ nghệ là giải pháp cần được sự quan tâm của các doanh nghiệp, làng nghề, các cơ quan quản lý thúc đẩy và phát triển các loại sản phẩm này. Trong tương lai không xa sản xuất sợi chuối sẽ trở thành ngành hàng sản xuất quy mô lớn ở nước ta. ▽

THAM KHẢO GIÁ MỘT SỐ LOẠI GỖ TRÒN, GỖ XẺ NHẬP KHẨU THÁNG 5/2021

Kích thước	Phương thức giao hàng	Đơn giá (USD/1m³)
GIÁ GỖ BẠCH ĐÀN XẺ		
Nhập khẩu từ Brazil		
Gỗ Bạch đàn Grandis. Quy cách: 22/24/40/50/55 mm x 75 mm trở lên x 2m trở lên	CIF	290
Gỗ Bạch đàn Grandis. Quy cách: 25/30/33/38/50/55 x 71-202 x 2.100-3.070 m	CIF	305
GIÁ GỖ THÔNG XẺ		
Nhập khẩu từ New Zealand		
Gỗ thông. Quy cách: 25 x 150/200 x 1800-5400	CIF	300
Gỗ thông. Quy cách: 32 x 100 -200 x 3300- 3900	CIF	320
Nhập khẩu từ Brazil		
Gỗ thông. Quy cách: 28x 75 x 2440/3660/2130/3050	CIF	225
Nhập khẩu từ Chile		
Gỗ thông. Quy cách: 25 x 75 x 3050	CIF	245
GIÁ GỖ SỒI XẺ		
Nhập khẩu từ Mỹ		
Gỗ sồi trắng xẻ sấy loại 2C, 4/4	CIF	545
Gỗ sồi đỏ xẻ sấy loại 1C, 5/4	CIF	660
Nhập khẩu từ Đức		
Gỗ sồi trắng, loại ABC. Kích thước: 26 x 100-150 x 2000-3500	CIF	465
Gỗ sồi trắng, loại ABC. Kích thước: 32 x 100 -500 x 2000-4400	CIF	654
GIÁ GỖ TẦN BÌ XẺ		
Nhập khẩu từ Mỹ		
Gỗ tần bì xẻ, sấy loại 1C, 4/4	CIF	480
Gỗ tần bì xẻ, sấy loại 1C, 5/4	CIF	543
GIÁ GỖ TEAK TRÒN		
Nhập khẩu từ Brazil		
Gỗ Teak tròn, dạng lóng, FSC. Vành: 100-109 cm, dài: 3.5m	CIF	635
Gỗ Teak tròn, dạng lóng, FSC. Vành: 110-119 cm, dài: 3.5m	CIF	700
Gỗ Teak tròn, dạng lóng, FSC. Vành: 120 -129 cm, dài: 3.5m	CIF	740
GIÁ GỖ BẠCH ĐÀN TRÒN		
Nhập khẩu từ UruGuay		
Gỗ Bạch đàn- Grandis, FSC. Đường kính: 30 cm trở lên, dài: 5.8 m	CIF	158
Nhập khẩu từ South Africa		
Gỗ Bạch đàn - DIVERSICOLOR, FSC. Đường kính: 40 cm trở lên, dài: 2.9 m	CIF	170
Gỗ Bạch đàn - DIVERSICOLOR, FSC. Đường kính: 30-39 cm trở lên, dài: 2.8 - 5.8 m	CIF	160
GIÁ GỖ TẦN SỒI TRÒN		
Nhập khẩu từ Mỹ		
Gỗ sồi đỏ, cây tròn. Đường kính: 33-61 cm, dài: 2.44 - 3.96 m	CIF	270
Gỗ sồi trắng, 2SC. Đường kính: 33cm trở lên, dài :2.44-4.88 m	CIF	317
GIÁ GỖ TẦN BÌ TRÒN		
Nhập khẩu từ Pháp		
Gỗ tần bì, loại ABC. Đường kính từ 30 -39cm, dài: 3.0 -11.6 m	CIF	198
Gỗ tần bì, loại ABC. Đường kính từ 40 cm trở lên, dài: 3.0 -11.6 m	CIF	233

THAM KHẢO GIÁ NHẬP KHẨU SẢN PHẨM MDF THÁNG 5/2021

Kích thước	Phương thức giao hàng	Đơn giá USD/1 m³
Nhập khẩu từ Thái Lan		
Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa tráng phủ, chưa dán giấy. Kích thước: 5.5/25 x 1220 x 2440 mm	CFR	279
Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa tráng phủ, chưa dán giấy. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	269
Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa tráng phủ, chưa dán giấy. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	CFR	264
Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa tráng phủ, chưa dán giấy. Kích thước: 15/17 x 1220 x 2440 mm	CFR	259
Ván MDF, CARB P2. Kích thước: 4.5/4.75 x 1220 x 2440 mm	CFR	359
Ván MDF, CARB P2. Kích thước: 15/17 x 1220 x 2440 mm	CFR	242

THAM KHẢO GIÁ NHẬP KHẨU SẢN PHẨM PLYWOOD THÁNG 5/2021

Kích thước	Phương thức giao hàng	Đơn giá USD/1 m³
Ván Plywood, CARB P2. Kích thước: 15 x 1220 x 2440 mm	CIF	296
Ván Plywood, TSCA Title VI & CARB P2. Kích thước: 3.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	525
Ván Plywood, TSCA Title VI & CARB P2. Kích thước: 9/11 x 1220 x 2440 mm	CFR	435
Ván Plywood, TSCA Title VI & CARB P2. Kích thước: 19/24 x 1220 x 2135 mm	CFR	395
Ván Plywood, LVD, CARB P2. Kích thước: 6 x 1220 x 2440 mm	CIF	541
Ván Plywood, LVD, CARB P2. Kích thước: 15 x 1220 x 2440 mm	CIF	439
Ván Plywood, LVD, CARB P2. Kích thước: 18 x 1220 x 2440 mm	CIF	416
Ván Plywood, đã qua xử lý nhiệt, dùng sản xuất đồ gỗ nội thất. Kích thước: 5.0 x 1220 x 2440 mm	C&F	515
Ván Plywood, đã qua xử lý nhiệt, dùng sản xuất đồ gỗ nội thất. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	C&F	425
Ván Plywood, đã qua xử lý nhiệt, dùng sản xuất đồ gỗ nội thất. Kích thước: 15 x 1220 x 2440 mm	C&F	408
Ván Plywood, đã qua xử lý nhiệt, dùng sản xuất đồ gỗ nội thất. Kích thước: 18 x 1220 x 2440 mm	C&F	388
Ván Plywood, CARB P2/EPA. Kích thước: 11 x 1220 x 2440 mm	CFR	455
Ván Plywood, CARB P2/EPA. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	467
Ván Plywood, CARB P2/EPA. Kích thước: 3.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	550

THAM KHẢO GIÁ XUẤT KHẨU MỘT SỐ MẶT HÀNG GỖ THÁNG 5/2021

Kích thước	Phương thức giao hàng	Đơn giá (USD/1m³)
GIÁ XUẤT KHẨU DẶM GỖ		
Xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản	FOB	120
Xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc	FOB	117
Xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc	CIF	137
GIÁ XUẤT KHẨU VIÊN NÉN NGUYÊN LIỆU		
Xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc	FOB	104
Xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản	FOB	130
GIÁ XUẤT KHẨU VÁN BÓC		
Ván bóc làm từ gỗ cao su xuất khẩu sang Trung Quốc	FOB	75
GIÁ XUẤT KHẨU MDF		
Indonesia		
Ván MDF -EPA TSCA Title VI CARB-P2 dày 2.5 mm	CFR	295
Ván MDF -EPA TSCA Title VI CARB-P2. FSC dày 6.0 mm	CFR	340
Ván MDF -EPA TSCA Title VI CARB-P2 FSC dày 9.0 mm	CFR	325
Ván MDF -EPA TSCA Title VI CARB-P2 dày 12/15 mm	CFR	320
Ván MDF -MPN EPA TSCA Title VI CARB-P2. dày 15/18 mm	CFR	330
GIÁ XUẤT KHẨU GỖ DÁN		
Korea (Republic)		
Gỗ dán làm từ gỗ keo rừng trồng, kích thước: 8.0x 1220 x 2440 mm	CFR	262
Gỗ dán làm từ gỗ keo rừng trồng, kích thước: 11 x 75x 950 mm	CFR	282
Japan		
Gỗ dán làm từ gỗ keo rừng trồng. Kích thước: 38/53/83 x 79/80 x 3950 mm	CFR	282
Gỗ dán làm từ gỗ keo rừng trồng. Kích thước: 80 x 80 x 2430mm	CFR	280
Gỗ dán công nghiệp làm từ gỗ keo. Kích thước: 8.0 x 920 x 1830 mm	CFR	256
Gỗ dán công nghiệp làm từ gỗ keo. Kích thước: 8.0 x 1230 x 2440 mm	CFR	239
Hoa Kỳ		
Gỗ dán core bạch đàn keo, phủ bạch dương loại D/E UV2S. : 12 x1220 x2440 mm	FOB	549
Gỗ dán core bạch đàn keo, phủ bạch dương loại D/E UV1S. : 12 x1220 x2440 mm	FOB	520
Gỗ dán core bạch đàn keo, phủ bạch dương loại D/E UV1S. : 18 x1220 x2440 mm	FOB	469
Gỗ dán core bạch đàn keo, phủ bạch dương loại D/E UV2S. : 18 x1220 x2440 mm	FOB	489

Nguồn: Nhóm nghiên cứu VIFORES, Hawa, FPA Bình Định, Forest Trends và Tổng Cục Hải Quan.

ĐỒ GỖ/ WOOD PRODUCTS



CÔNG TY CỔ PHẦN WOODSLAND

Địa chỉ: Lô số 49K - KCN Quang Minh - TT Chi Đông - Mê Linh - HN
Điện thoại: (+84) 24 35840122
Email: info@woodsland.com.vn
Web: https://woodsland.com.vn
Sản phẩm: Sản xuất đồ gỗ ngoài trời, cửa gỗ, gỗ dán



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ GỖ TIẾN ĐẠT

Địa chỉ: Khu vực 7 - Phường Bùi Thị Xuân, Thành phố Qui Nhơn - Tỉnh Bình Định
Tel: (+84 0256) 510217/ 510 684 **Fax:** (+84 0256) 510682
Email: tiendat@dng.vnn.vn
Website: www.tiendatquinhon.com.vn
Sản phẩm: sản xuất các sản phẩm đồ gỗ trong nhà và ngoài trời

DẪM GỖ/ WOODCHIP



CÔNG TY TNHH HÀO HƯNG

Trụ sở chính: 47/46-48 Lạc Long Quân, Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: (+84 283 969 6011); 0908.481.888
Website: https://haohungwoodchip.com/
Email: haohung09@yahoo.com
Sản phẩm: dăm gỗ xuất khẩu, ván ghép thanh, ván sợi, viên nén năng lượng, woodchip, trồng và chăm sóc rừng, giống cây trồng.

THƯƠNG MẠI/TRADER



CÔNG TY TNHH M.T.R

Địa chỉ: 636/3/15, đường Cộng Hòa, P.13, Quận Tân Bình, Tp. HCM
Tel: (+84) 28 3 812 2270
Email 1: johnluu@m-trade.com.vn
Email 2: dungvo@m-trade.com.vn
Sản phẩm: Máy chế biến gỗ; nguyên liệu gỗ, ván các loại & dao cụ ngành gỗ



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM SẢN NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Lô C1, đường D2, khu công nghiệp Hòa Xá, xã Lộc Hòa, Tp. Nam Định, tỉnh Nam Định
Tel: (+84) 097 4538283 **Fax:** (+84 2283) 86 2220
Email: nafoco@nafoco.com **Web:** https://nafoco.com.vn
Sản phẩm: Sản xuất đồ gỗ ngoài trời từ gỗ keo/ Outdoor furniture



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM VIỆT

Địa chỉ: Khu phố Khánh Lộc, Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
Tel: (+84 274 3) 653114 **Fax:** (+84 2743) 653116
Email: Contact@lamvietfurniture.com
Web: http://www.lamvietfurniture.com
Sản phẩm: Sản xuất đồ gỗ

MÁY CHẾ BIẾN GỖ/ WOODWORKING MACHINES



CÔNG TY TNHH MÁY CHẾ BIẾN GỖ THƯƠNG NGUYÊN

Địa chỉ: TĐ 59,60,70, TBD số 1, KP. Phước Thái, P. Thái Hoà, TX. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương
Tel: (+84 2743) 777 558 **Fax:** (+84 2743) 777 559
Email: woodwm@thuongnguyen.vn; salesmanager@thuongnguyen.vn
Web: www.maychebiengo.net
Sản phẩm: Cung cấp máy chế biến gỗ



CÔNG TY TNHH BCA TECHNOLOGIES

Địa chỉ: Phuoc Hai - Thai Hoa - Tan Uyen Dist - Binh Duong Province
Tel: (+84 2743) 791 688 **Fax:** (+84 2743 752 557
Email: lihsingvn@gmail.com
Web: https://www.facebook.com/ctybca/

VIÊN NÉN/ WOOD PELLET



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NĂNG LƯỢNG AN VIỆT PHÁT

Đ/c: Số 2402, Đường Nguyễn Cơ Thạch, Sala Residence, Phường An Lợi, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh.
Tel: (+84 283) 6364 496 **Email:** info@anvietenergy.com
Web: https://anvietenergy.com/
Sản phẩm: Sản xuất mặt hàng viên nén nguyên liệu/wood pellet



CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG SINH HỌC PHỤ TÀI

Địa chỉ: Số 29 Thi Sách, P. Nguyễn Văn Cừ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Tel: (+84 2563) 841888 **Fax:** (+84 2563) 841168
Email: ntphongpm@gmail.com
Web: www.nangluongsinhhoc.com.vn
Sản phẩm: Sản xuất mặt hàng viên nén nguyên liệu/wood pellet



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THÀNH THÔNG

Trụ sở chính: Tổ 3, Khu Vực 5, P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, Bình Định
VPDD tại Bình Dương: số 84/A, Khu Phố Hòa Long, Phường Lái Thiêu, TP Thuận An, Tỉnh Bình Dương.
VP tại TPHCM: 23C Nguyễn Thị Định, KP 3, P. An Phú, TP Thủ Đức, TP HCM
Điện thoại: 0256 222 1905 **Hotline:** 0983 177 534
Web: https://thanhthong.com.vn/
Email: thanhthongcompany@gmail.com; maygothanhthong12@gmail.com
Sản phẩm: Chuyên cung cấp máy móc, thiết bị ngành chế biến gỗ.

NHẬP KHẨU GỖ/ IMPORTERS WOOD



CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN VĨNH CỬU (TAVICO)

Địa chỉ: KP.9, P. Tân Biên, Tp Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Tel: (+84 0251) 3888 100/3888 101
(+84 0251) 3 609 100/ 609 101 Fax: (+84 0251) 3 888 105
E-mail: sales@tavicowood.com
Website: www.tavicowood.com
Sản phẩm: Cung cấp gỗ nguyên liệu: Tần bì, dẻ gai, sồi, dương,....

MDF



CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG DONGWHA

Địa chỉ: Lô G, Khu công nghiệp Minh Hưng III, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
Tel: (+84 283) 910 3966 **Fax:** (+84 283) 910 3967
Email: sales@vrgdongwha.com
Web: http://www.dongwha.com
Sản phẩm: Sản xuất MDF



CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF THANH THÀNH ĐẠT

Địa chỉ: Cụm công nghiệp huyện Vũ Quang, xã Thọ Điền, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.
Tel: (+84 238) 3212828
Email: info@thanhthanhdat.com.vn
Web: http://www.ttdpanel.com.vn
Sản phẩm: Sản xuất MDF, HDF.



CÔNG TY TNHH THANH HÒA

Địa chỉ: #1002, số 2 Nguyễn Khắc Viện, P.Tân Phú, Q.7, TP. HCM.
Chi nhánh: Quy Nhơn: Lô A1-8, KCN Long Mỹ, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định
Tel: (+84 028) 54138890 **Fax:** (+84 028) 54138891
Email: office@thanhhoaco.com **Website:** www.thanhhoaco.com
Sản phẩm: Cung cấp gỗ nguyên liệu FSC: Bạch đàn, Keo/Tràm, Teak, Sồi, Xoan đào, Mahogany...



CÔNG TY RICHARD NEGÓ BOIS AND SERVICES

Địa chỉ: 52 ure Léo Lagrange, 59740 Solre le chateau, France
Tel: +33 (0) 674880831 (Mr. Oliver Richard)
Email: olivier.rnbs@yahoo.com
Whatsapp, Wechat, Viber, Zalo: +33 (0) 674880831
Sản phẩm: Cung cấp gỗ nguyên liệu nhập khẩu từ EU, Nam Mỹ, với các loại gỗ như: bạch đàn, tần bì, sồi, dẻ gai, thích, anh đào, tần....

GỖ DÁN/ PLYWOOD



CÔNG TY TNHH JUNMA PHÚ THỌ

Đ/c: Lô số 10, KCN Thụy Vân, Xã Thụy Vân, Thành phố Việt Trì, Phú Thọ
Tel: (+84 2103) 99 1117 **Fax:**
Email: junma.phutho@junmawood.com
Web: www.lzjimmy.com
Sản phẩm: Sản xuất sản phẩm gỗ dán/plywood



CÔNG TY CỔ PHẦN TEKCOM

Địa chỉ: Lô M1-M2-M7-M8, Đường N2-N3, KCN Nam Tân Uyên mở rộng, Xã Hội Nghĩa, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Tel: (+84) 909 999 496 **Email:** info@tekcom.vn
Web: http://www.tekcom.vn/
Sản phẩm: Sản xuất sản phẩm gỗ dán/ plywood



HÄFELE VIETNAM LLC

Địa chỉ: 3/F, Ree Tower, 9 Doan Van Bo St., Ward 12, Dist. 4, Ho Chi Minh
Tel: +84 28 39 113 113 Ext: 6220 **Fax:** +84 28 39 113 114
Toll-Free Hotline: 1800 1797
Web: http://www.hafele.com.vn
Sản phẩm: Cung cấp các phụ kiện ngành gỗ



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI LIDOVET

Địa chỉ: Tổ 3, Khu Vực 5, P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, Bình Định
Điện thoại: 0256 222 1905 **Web:** https://thanhthong.com.vn/
Email: thanhthongcompany@gmail.com; maygothanhthong12@gmail.com
Sản phẩm: Chuyên cung cấp máy móc, thiết bị ngành chế biến gỗ

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ CỦA VIỆT NAM TRONG THÁNG 5/2021

I. XUẤT KHẨU

- Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ (G&SPG) của Việt Nam trong tháng 5/2021 tăng nhẹ trở lại, đạt 1,41 tỷ USD, tăng 1,2% so với tháng trước đó và tăng tới 83,24% so với tháng 5/2020

- Trong đó kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 1,09 tỷ USD, tăng 3% so với tháng 4/2021 và tăng tới 99,54 so với tháng cùng kỳ năm ngoái.

- Trong 5 tháng đầu năm 2021, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của nước ta đạt 6,628 tỷ USD, tăng tới 62% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 5,129 tỷ USD, tăng 80,4 % so với cùng kỳ năm 2020.

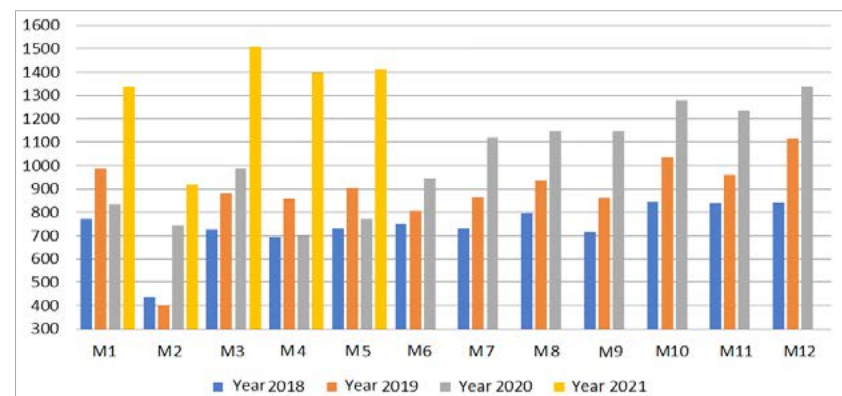
Kim ngạch xuất khẩu G&SPG sẽ tăng mạnh trở lại trong giai đoạn xuất khẩu chủ lực vào giữa và cuối năm.

- 15 ngày đầu tháng 6/2021, kim ngạch xuất khẩu G&SPG đạt 741 triệu USD, tăng 20,48%.

Biểu đồ 1: Tham khảo kim ngạch xuất khẩu G&SPG của Việt Nam theo tháng trong năm 2018 - 2021

Chart 1: Reference to Vietnam's export turnover of W&WP monthly in the period of 2018 - 2021

(ĐVT: Triệu USD/Unit: Million USD)



(Nguồn: Gỗ Việt phân tích từ số liệu Hải Quan /Resource: Go Viet analyzed from Customs data)

Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

- Tháng 5/2020, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của các doanh nghiệp FDI đạt 741 triệu USD, tăng 4,26% so với tháng trước đó.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu G&SPG đạt 690 triệu USD, tăng 4,04% so với tháng 4/2021

- 5 tháng đầu năm 2020, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của các doanh nghiệp FDI đạt 3,49 tỷ USD, tăng tới 122% so với cùng kỳ năm ngoái; Chiếm tới 52,65% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG của cả nước.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 3,25 tỷ USD, tăng tới 125,8% so với cùng kỳ năm

VIETNAM EXPORT AND IMPORT OF TIMBER AND WOOD PRODUCTS IN MAY 2021

I. EXPORT

- According to the statistics of the General Department of Vietnam Customs, the export turnover of wood and wood products (W&WP) of Vietnam in May 2021 slightly increased again, achieved US\$1.41 billion, up 1.2% compared to previous month, up 83.24% compared to May 2020.

- In particular, the export turnover of wood products reached US\$1.09 billion, up 3% compared to April 2021 and up 99.54% compared to the same period in 2020.

- In the first five months of 2021, the export turnover of W&WP in our country reached US\$6.628 billion, up to 62% compared to the same period in 2020.

In which, the export turnover of wood products reached US\$5.129 billion, increased by 80.4% compared to the same period in 2020.

W&WP export turnover will increase strongly again in the main export period in the middle and end of the year.

- In the first 15 days of June 2021, W&WP export turnover reached US\$741 million, up 20.48%.

FDI enterprises

- In May 2020, the W&WP export turnover of FDI enterprises reached US\$741 million, up 4.26% compared to the previous month.

In which, W&WP export turnover reached US\$690 million, up 4.04% compared to April 2021.

- In the first five months of 2021, the W&WP export turnover of FDI enterprises reached US\$3.49 billion, up to 122% over the same period last year; accounted for 52.65% of the total export turnover of W&WP in the whole country.

In particular, the export turnover of wood products reached US\$3.25 billion, up to 125.8% compared to 2020;

2020, chiếm 63,3% tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ của cả nước.

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU:

- Tháng 5/2021, kim ngạch xuất khẩu G&SPG sang ba thị trường châu Á là Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc giảm khá mạnh, lần lượt giảm 10,4%; 7,4%; 9,35%. Bên cạnh đó, một số thị trường châu Âu như Đức, Hà Lan, Bỉ cũng giảm khá mạnh.

Ngược lại, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường đứng đầu là Hoa Kỳ vẫn tăng khá tốt, đạt 896 triệu USD, tăng 8,9% so với tháng trước đó. Bên cạnh đó, thị trường Canada và Đài Loan cũng tăng khá mạnh.

Ngược lại, kim ngạch xuất khẩu G&SPG sang Trung Quốc vẫn tăng rất mạnh, tăng tới 25,59% so với tháng 3/2021. Một số thị trường chủ lực như Hàn Quốc, Anh, Australia, Đức vẫn duy trì mở mức cao so với tháng trước đó.

Bảng 1: Tham khảo thị trường xuất khẩu G&SPG chủ lực của Việt Nam trong 5 tháng năm 2021

Table 1: Reference to some Vietnam's key export markets W&WP in the first five months of 2021

(ĐVT/Unit: 1.000 USD)

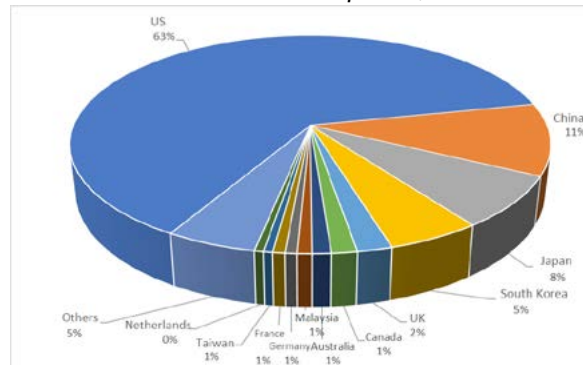
Thị trường/Market	May 2021	Compared to April 2021 (%)	Compared to May 2020 (%)	First 5 months of 2021	First 5 months of 2020 (%)
US	896,062	8.90	114.87	4,016,518	99.41
China	150,469	-10.40	49.45	677,168	22.98
Japan	108,209	-7.40	26.70	580,769	11.10
South Korea	75,947	-9.35	-2.28	369,206	7.04
UK	28,248	-2.17	131,074.06	120,259	45.85
Canada	20,659	14.65	135.63	104,318	69.28
Australia	14,989	2.76	58.60	69,760	50.25
Malaysia	12,058	-9.55	264.08	49,862	122.44
Germany	9,610	-30.16	28.13	62,433	17.36
France	9,601	-8.64	38.17	56,620	29.62
Taiwan	7,469	19.49	17.86	32,767	-3.18
Netherlands	7,167	-33.55	86.02	46,080	60.04
Belgium	5,994	-10.19	133.61	28,055	55.84
Thailand	5,108	-18.42	45.25	24,997	26.08
Arab Saudi	4,684	-13.30	137.25	24,940	128.40
Denmark	3,578	-26.71	125.40	20,524	70.29
Newzealand	2,875	19.17	270.45	12,587	91.87
Sweden	2,608	-24.09	127.24	15,944	18.01
Spain	2,505	-26.10	127.86	18,426	61.67
UAE	2,488	-30.20	242.85	13,634	99.02
Singapore	2,153	-3.29	315.91	9,527	48.23
Mexico	1,839	-15.44	127.89	8,445	50.04
Italy	1,814	-35.23	100.17	14,975	68.66
Chile	1,756	-46.58	-13.06	8,816	24.30
Cambodia	1,510	-29.17	86.08	8,488	32.70
Poland	1,269	-53.68	-11.31	12,369	7.91
Laos	839	54.42	-70.10	3,856	-52.90
India	820	-56.27	12.47	8,493	7.01
South Africa	794	49.83	362.50	2,737	12.66
Turkey	695	72.09	1,436.00	2,229	40.02
Kuwait	670	-10.94	16.86	2,964	65.58
Switzerland	542	-4.37	1,105.97	3,689	592.04
Portugal	525	31.54	5,254.39	2,408	56.69
Hong Kong	512	61.62	-80.25	1,750	-63.69
Russia	482	24.20	-47.72	3,087	-15.82
Norway	155	-32.22	198.10	1,073	14.75
Áustria	128	-9.80	-38.49	753	28.36
Greece	87	-52.10	-53.30	1,134	-15.17
Czech	87	-32.76	-35.84	1,236	59.64
Finland	66	-19.01	113.78	494	5.47

(Nguồn: Gỗ Việt phân tích từ số liệu Hải Quan /Resource: Go Viet analyzed from Customs data)

Biểu đồ 2: Tham khảo thị phần kim ngạch xuất khẩu G&SPG Việt Nam trong tháng 5 năm 2021

Chart 2: Reference to the market share of Vietnam's W&WP export turnover in May 2021

(ĐVT: Triệu USD/Unit: Million USD)



(Nguồn: Gỗ Việt phân tích từ số liệu Hải Quan /Resource: Go Viet analyzed from Customs data)

II. NHẬP KHẨU

KIM NGẠCH NHẬP KHẨU:

- Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, kim ngạch nhập khẩu G&SPG về Việt Nam trong tháng 5/2021 về Việt Nam tiếp tục tăng nhẹ, đạt 282 triệu USD, tăng 7,3% với tháng trước đó và tăng 51,54% so với cùng kỳ năm ngoái.

- Trong 5 tháng năm 2021, kim ngạch nhập khẩu G&SPG đạt 1,273 tỷ USD, tăng 38,6% so với cùng kỳ năm ngoái.

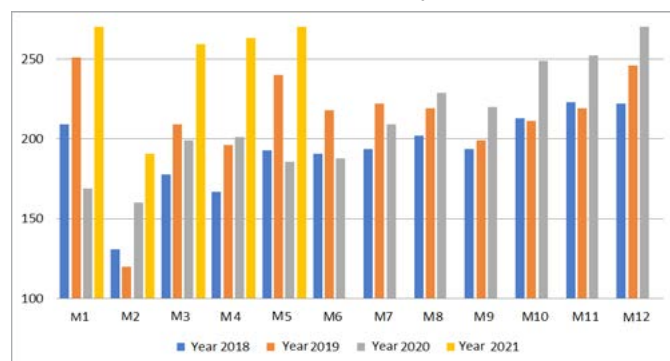
- Như vậy, kim ngạch xuất khẩu G&SPG tăng cao hơn so với mức tăng của kim ngạch nhập khẩu. Trong 4 tháng đầu năm, Việt Nam đã xuất siêu 5,354 tỷ USD trong hoạt động xuất nhập khẩu G&SPG.

- 15 ngày đầu tháng 6/2021, kim ngạch nhập khẩu G&SPG về Việt Nam đạt 133 triệu USD, giảm 5,18% so với cùng kỳ tháng trước đó.

Biểu đồ 3: Kim ngạch nhập khẩu G&SPG về Việt Nam theo tháng từ năm 2018 – 2021

Chart 3: Import turnover of W&WP into Vietnam monthly in the period of 2018 - 2021

(ĐVT: Triệu USD/Unit: Million USD)



(Nguồn: Gỗ Việt phân tích từ số liệu Hải Quan /Resource: Go Viet analyzed from Customs data)

Doanh nghiệp FDI

- Tháng 5/2021, kim ngạch nhập khẩu G&SPG của các doanh nghiệp FDI đạt 125 triệu USD, tăng 7,17% so với tháng trước đó.

- 5 tháng đầu năm 2021, kim ngạch nhập khẩu G&SPG của các doanh nghiệp FDI đạt trên 538 triệu USD, tăng tới 8,55% so với cùng kỳ năm 2020.

II. IMPORT

IMPORT TURNOVER:

- According to the statistics from the General Department of Vietnam Customs, the W&WP import turnover into Vietnam in May 2021 slightly increased, achieved US\$282 million, up 7.3% compared to previous month and increased by 51.54% over the same period last year.

- In the first five months of 2021, the W&WP import turnover reached US\$1.273 million, up 38.6% over the same period last year.

- Thus, the increase in W&WP export turnover is higher than the increase in import turnover. In the first 4 months of the year, Vietnam had a trade surplus of US\$5.354 billion in W&WP import and export.

- In the first 15 days of June 2021, the W&WP import turnover into Vietnam reached US\$133 million, down 5.18% over the same period last month.

FDI enterprises

- In May 2021, the W&WP import turnover of FDI enterprises reached US\$125 million, up 7.17% compared to previous month.

- In the first five months of 2021, the W&WP import turnover of FDI enterprises achieved nearly US\$583 million, up to 8.55% over the same period last year.

Thị trường cung ứng

- Tháng 5/2021, kim ngạch nhập khẩu G&SPG từ Trung Quốc và Lào tiếp tục tăng rất mạnh, lần lượt tăng 15,82% và 15,6% so với tháng trước đó. Bên cạnh đó, kim ngạch nhập khẩu từ thị trường Lào, Pháp, Đức và Nga cũng tăng khá mạnh.

Ngược lại, kim ngạch nhập khẩu G&SPG từ thị trường Thái Lan và Chile lại giảm rất mạnh so với tháng trước đó.

- 5 tháng năm 2021: Trung Quốc, Hoa Kỳ và Thái Lan là 3 thị trường cung ứng G&SPG lớn nhất cho Việt Nam, lần lượt chiếm tới 36%; 11% và 6% tổng kim ngạch nhập khẩu của toàn ngành.

5 tháng năm 2021, kim ngạch nhập khẩu G&SPG từ hầu hết các thị trường cung ứng đều tăng rất mạnh so với cùng kỳ năm 2020.

Import market

- In May 2021, the W&WP import turnover from China and Laos continued to increase strongly, respectively up 15.82% and 15.6% over the previous month. Besides, the import turnover from Laos, France, Germany and Russia also increased strongly.

In contrast, the import turnover of W&WP from Thailand and Chile decreased sharply compared to the previous month.

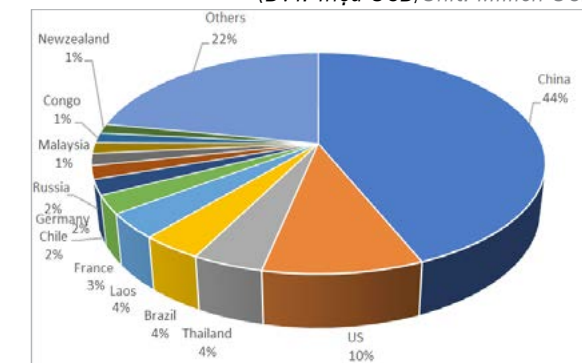
- In the first five months of 2021: China, the United States and Thailand were the three largest W&WP supply markets for Vietnam, respectively accounted for 36%; 11% and 6% of total import turnover of the whole industry.

- In the first 5 months of 2021, the import turnover of W&WP from most supply markets increased sharply compared to the same period in 2020.

Biểu đồ 4: Tham khảo tỷ trọng kim ngạch nhập khẩu G&SPG về Việt Nam trong tháng 5 năm 2021

Chart 4: Reference to the import turnover density of W&WP into Vietnam in May 2021

(ĐVT: Triệu USD/Unit: Million USD)



(Nguồn: Gỗ Việt phân tích từ số liệu Hải Quan /Resource: Go Viet analyzed from Customs data)

Bảng 2: Tham khảo một số thị trường cung ứng G&SPG cho Việt Nam trong 5 tháng năm 2021

Table 2: Reference to some markets supplying W&WP for Vietnam In the first five months of 2021

(ĐVT/Unit: 1.000 USD)

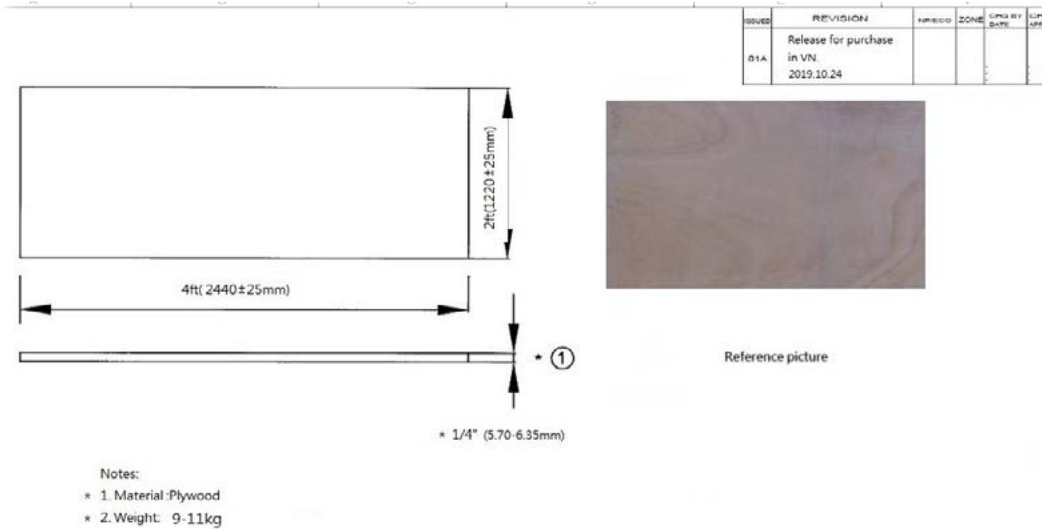
Thị trường/Market	May 2021	Compared to April 2021 (%)	Compared to May 2020 (%)	First 5 months of 2021	First 5 months of 2020 (%)
China	123,255	15.82	128.44	455,339	73.73
US	27,358	15.60	-0.37	135,157	-3.80
Thailand	12,101	-29.94	100.47	73,133	97.70
Brazil	10,479	-5.74	121.13	51,335	109.13
Laos	10,282	11.02	436.80	39,317	83.65
France	7,515	36.50	30.25	38,741	54.00
Chile	6,280	-9.02	57.45	43,149	46.69
Germany	5,418	13.94	27.75	22,872	29.70
Russia	4,911	50.15	-33.89	16,039	-29.87
Malaysia	4,502	-10.67	145.39	21,219	21.53
Congo	4,058	27.22	*	20,487	*
Newzealand	3,952	-12.61	56.64	28,909	40.19
Australia	2,667	171.25	493.65	10,103	-14.18
Indonesia	2,595	7.95	25.40	12,582	13.42
Finland	2,411	35.75	238.59	9,941	86.51
South Korea	1,497	-3.04	45.46	10,191	53.63
Italia	1,291	24.70	492.18	8,461	61.43
Canada	1,245	-15.85	-67.86	10,145	0.92
Belgium	1,076	193.54	11.42	3,224	-15.97
Japan	1,072	0.32	37.13	4,571	20.78
Campuchia	972	-58.40	251.60	7,112	384.40
Ghana	893	-35.18	-44.76	5,365	-1.64
Sweden	754	11.78	88.94	5,575	125.75
Achentina	728	-33.09	356.46	5,687	76.72
South Africa	456	-6.91	109.14	2,814	49.99
Taiwan	278	-30.26	-6.94	1,533	19.93

(Nguồn: Gỗ Việt phân tích từ số liệu Hải Quan /Resource: Go Viet analyzed from Customs data)

**CÔNG TY TECHTRONIC INDUSTRIES VIỆT NAM TÌM ĐỐI TÁC CUNG CẤP
MỘT SỐ MẶT HÀNG GỖ**

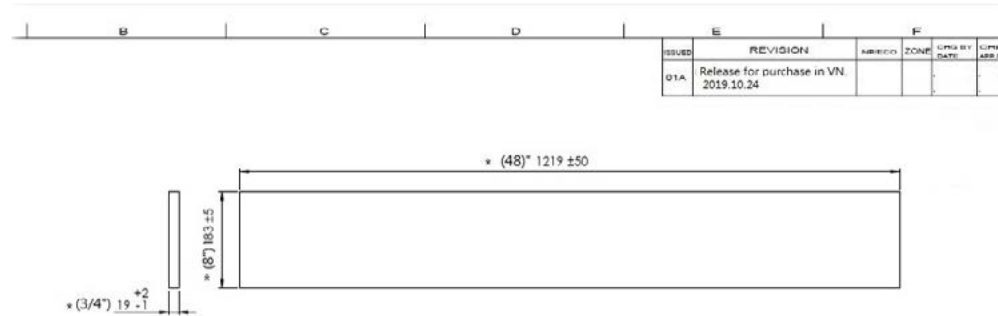
1. Gỗ dán

Kích thước: 1/2" x 4" x 8"; 1/4"x4"x8"



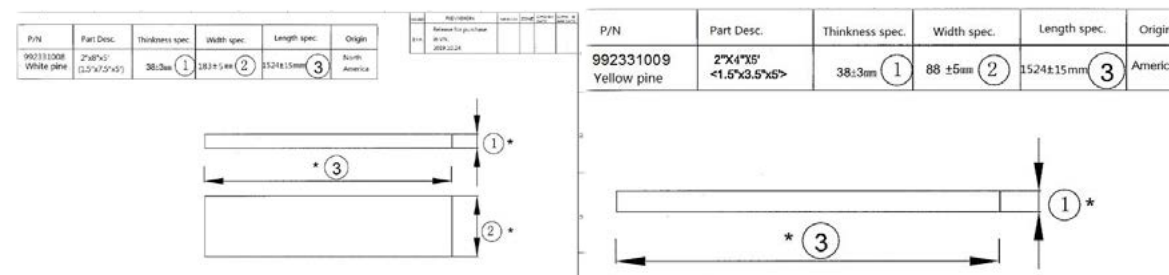
2. Gỗ xẻ:

Red oak, kích thước: 3/4" x 8" x 48" và các kích thước khác



White pine, kích thước: 2" x 8" x 5' và các kích thước khác

Yellow pine, kích thước: SYP 2"x6"x5ft và các kích thước khác

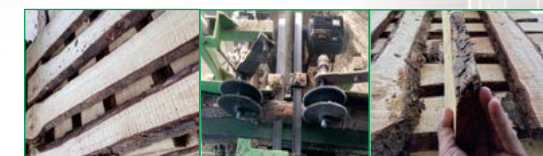


Doanh nghiệp quan tâm vui lòng liên hệ: CÔNG TY TECHTRONIC INDUSTRIES VIỆT NAM
Ms. Phạm Thị Anh Tiên Email: ThiAnhTien.Pham@ttigroup.com.vn

THUONG NGUYEN MACHINERY MANUFACTURER



HIGH FREQUENCY
WOOD BOARD JOINTING MACHINE AND FULL AUTO SYSTEM



TN28S2
SMALL LOG PROCESSING



CSTN 1802
AUTO. SEAT PLANER



Wooden Furniture
manufacturer



Outdoor - Indoor - Cabinet

TIENDAT FURNITURE CORPORATION

QUY NHON - VIET NAM



Available at www.tiendatquinhon.com.vn

The fully credible destination for whom paying much attention to Wooden Furniture...

National Way 1A - Area 7 - Bui Thi Xuan Ward- Qui Nhon City - Binh Dinh Province - Viet Nam